

20-9-1994

1989 là thời điểm quan trọng đổi mới và lịch sử Việt Nam từ sau ngày 30.4.1975. Tháng 12.1986, đổi mới “đổi mới” do Đổi mới hiện nay VI của Đảng Cộng sản Việt Nam phát khởi đã tạo ra một bước ngoặt mà ba năm sau đó (Hội nghị Trung ương 6, khóa VI, tháng 9.1989) đã chuyển nền kinh tế Việt Nam từ chế độ “quan liêu bao cấp” sang chế độ thị trường, và đổi mới là đó vẫn được tiếp tục duy trì đến nay. Những những nghiên cứu đã tìm thấy một thời điểm trước đó cũng không kém phần quan trọng: đó là Hội nghị Trung ương 6, khóa IV, tháng 9-1979 (sau đó thi hành bằng Chỉ thị 100 của Ban bí thư và khoán nông nghiệp và Quyết định 25/CP của Hội đồng Bộ trưởng và quyết định công nghiệp – cả hai đều xuất hiện vào năm 1981) cho phép phá vỡ một phần những ràng buộc khắt khe của mô hình cũ “bung ra” sản xuất. Tính chất “đổi mới” thi hành trong hai thời điểm này đã được những nhà nghiên cứu chú trọng đặc biệt đến khía cạnh kinh tế của chúng. Vấn đề đặt ra và những đổi mới lịch sử là phải giải thích ra sao về mối quan hệ của chúng, là xét xem cái lô gích phát triển từ thời điểm này sang thời điểm kia là gì. Trong khi đi tìm tài liệu tham khảo, tôi đã gặp hai cách trình bày khác nhau – và hai cách trình bày này đều không thu hút sự chú ý trong những bàn luận kinh tế không thôi.

Đổi mới những nhà lý luận lý luận của những người sáng lập giải thích chính những của Đảng thì không thời gian từ 1979 đến 1989 (đi qua 1986) là “ quá trình đổi mới tiếp duy” của Đảng về mặt kinh tế , chế độ là hình thành ngày càng hoàn thiện nền đổi mới “*phát triển kinh tế hàng hóa để đi lên chủ nghĩa xã hội*” [1]. Cách giải thích này đã đưa vào tiến độ giáo khoa “cách mạng vô sản”: vấn đề những cách sáng tạo những nguyên lý khoa học của chủ nghĩa Mác-Lênin vào những hoàn cảnh chế độ , và trong trình độ hợp mà chúng ta đang bàn luận, theo cách diễn tả của một tác giả Việt Nam, là “*bắt chước nghĩa là bắt phiên phiên chế độ chủ nghĩa xã hội, bắt nhà là bắt phiên phiên trên mặt đất vô sản*” [2]

. Nghĩa là thay vì thực hiện những nguyên lý trình bày đây gọi là “khoa học” những nhóm về chuyên chính vô sản để biến toàn bộ xã hội thành một công trình [3]

thì ngày nay người ta vẫn có thể nhóm về chuyên chính vô sản – có thể nói về những mặt này đi một chút [4]

– để làm kinh tế để biến chế độ, cũng một cách “khoa học” không kém gì. Tác động biến hình về mặt ý thức cho sự chuyển đổi tôn của một đổi mới là điều quá hiển nhiên, những đổi mới về mặt nghiên cứu thì sự đóng góp của chế độ có gì đáng kể.

Đổi mới những bài viết của những nhà nghiên cứu được lập thì tất nhiên những giải thích trên không

có. Nhưng rßt tißc, do không thßa hßng đßc nhßng công trình nghiêm chỉnh trßc đó (vì chßa có) nên vß tài lißu lßn lußn gißi đã không tránh khßi ít nhißu bßnh hßng bßi xu hßng quan phßng nói trên. Và đßi u này thì cũng chßng có gì là khó hißu: trong khi nhßng công trình đßc lßp trong nßc hoàn toàn hßu nhß con sß không [5] thì gißi nghiên cứu Vißt Nam ß ngoài nßc cũng chß mßi bßt đßu lßi khoßng vài ba năm nay, và nhßng ngßng thßt sß quan tâm cũng lßi thßng là nhßng gißi có liên hß trßc tißp đßn “đßi mßi” (nhßng chuyên viên cßi cách kinh tế, nhßng ngßng đßu tư, ngoßi giao...). Tuy thß do truyßn thßng nghiên cứu khách quan (nhßng ngßng Mácxít trßc thßng gißi là “khách quan tß sßn”) nên các vßn đß nêu ra là khá phong phú và thßng có ý nghĩa gißi mß hßn là khép lßi bßng nhßng đßnh kißn ý thßc hß

[6]

, dù rßng trong quá trình trao đßi không phßi là đã không có nhßng gßp gß chung trong nhßn đßnh. Thí đß nhß ý kißn cho rßng rõ ràng là tß 1989, Vißt Nam đã chuyßn hßn sang kinh tế thß trßng mßt cách đßng bß, “trßn gói”, và nhß vßy cũng gißi đßnh đã có sß tißn trißn liên tßc vß mßt thßa kß nhßng yßu tố “kinh nghißm” gißa cái gißi đßnh bßt đßu và cái gißi đßnh kßt thúc. Và thí đß nhß ý kißn (đßng cßi lßi vßi quan phßng) cho rßng “thßi kß quá đß”

[7]

ßy đã chßm đßt vào năm 1989 rßi và do đó nhßng cßi cách đã “vßt xa khßi khuôn khß đßi mßi xã hßi chßng nghĩa”

[8]

. Rß rßt mßy chß “kinh tế thß trßng” ß đây, trong quan nißm cßa nhßng chuyên viên ßy, chß có nghĩa là mßt cß chß tß chßc sßn xußt chung nhßt, chßng dßnh dáng gì đßn cái gißi là “thß trßng xã hßi chßng nghĩa” hay “theo đßnh hßng xã hßi chßng nghĩa” cß!

Tuy vßy sß nhßt trí ßy không phßi là nhißu lßm, bßi vì lißn sau đó thì hàng loạt nhßng câu hßi cũng đßc đßt ra, đßc bißt nhßng câu hßi xoay quanh mßi quan hß gißa “đßi mßi kinh tế” vßi “đßi mßi chính trị” chßng hßn:

– Thßc chßt cßa nhßng cßi cách thßi “bung ra” 1979 là gì? Đó có thß gßi đßc là công vißc “vßa làm vßa rút kinh nghißm” đßn đßn kßt quß cho Đßi hßi VI 1986 (và cß cho hôm nay) hay không

[9]

khi mà vào nhßng năm đßu cßa thßp kß 80, trong khi nhßng “kinh nghißm” thßc tß đã khá đßy đß đßt bß nhanh chóng mô hình cũ thì chißu hßng chính trị lúc ßy lßi vßn loay hoay trong bßo thß

[10]

làm cho mßt dân tßc không kém năng đßng phí phßm đi mßt 10 năm chßm trß

[11]

– Cußc cßi cách 1986 tuy có quan trßng thßt nhßng quan trßng nhß thß nào khi mà “hoßt đßng cßa nßn kinh tế Vißt Nam lúc bßy giß vßn không chßng minh đßc cßi cách” – “mßt thß thß

tráng không đáng nghĩa vái thá tráng thá c sá và có hiáu quá ”

[12]

– và nhá thá

“đáng lá cáa các cái cách năm 1986 là gì và tái sao nó ván đáng cá tiáp tác mác dù có nháng kát quá không máy gì làm phán khái”

[13]

Nháng câu hái trên đây đáng chú ý là vì không phái chúng chá ra nháng khoáng tái trong lách sá đángái ta rái sáng mà còn có vá nhá muán đáng chá m đán bán thân cái pháng pháp truy tám lách sá trong nháng cách thá c nhìn nhán nhá đã nói trên náa. Thí dá nhá liáu ngái ta có thá tách rái ván đá kinh tá ra, phân tích mái khía cánh rái sau đó mái bàn luán đán nháng ý nghĩa chính trá hay văn hóa cáa nó nhá trong mát sá công trình [14] hay là ngác lái phái tìm hiáu nháng đái mái kinh tá trong cái táng thá mà nháng ngái chá xáng đã đá xuát tá đáu? Ván đá rõ rát đã trá thành ván đá tiáp cán quá trình đái mái. Việt Nam xét nhá mát đá phóng toàn dián. Chúng tôi cho ráng phân tích các hián táng kinh tá theo tính chát riêng biát cáa chúng trong mác đích phác vá nháng cái cách kinh tá xét nhá nháng chính sách, bián pháp là hoàn toàn cán thiát. Nháng đáng tá mát cái nhìn lách sá xét nhá nháng táng thá thì bán thân ván đá kinh tá không bao giá đán thuán là nó mà còn là cái đánh chá xã hái trên đó nó tán tái và cũng là cái ý thá c há bián minh cho sá tán tái đó. Vì váy náu không đát nháng cái cách áy vào sá chuyán đáng cáa chá đá cáng sán và cái ý thá c há mácxít cáa Đáng cáng sán Việt Nam thì ngái ta không thá nào hiáu đác thá c chát cáa nháng cái cách kinh tá áy. Chúng ta đáng quên ráng nháng Nghá quyát mà chúng ta đã nhác đán và sá còn nhác đán (nhá Nghá quyát Trung áng 6, tháng 9-1979 hoác Nghá quyát Đái hái VI, tháng 12-1986) ván đá kinh tá tuy quan tráng nháng không bao giá đát ra mát cách riêng rá cá.

Pháng pháp mà chúng tôi đáng sá đáng là phái tìm hiáu ván đá đái mái. Việt nhá máy thá c há đái mái

cáa Đáng cáng sán Việt Nam trác nháng tình thá không thá không đái mái. Nháng nhân tá chá quan trọng bán thân sá lãnh đáo cáa Đáng (há c thuyát Mácxít-Lênin, cá chá phê bình tá phê bình, truyán tháng yêu nác, náo tráng cách máng vô sán, tá chá c táp trung dân chá ...) sá đác quan tâm đáng thái vái nháng nhân tá khách quan thúc đáy sá chuyán đáng trong Đáng (nháng đái thay cáa thá giái, tác đáng cáa “phe” xã hái chá nghĩa, sá phán áng cáa dân chúng, sá phân hóa trong Đáng...), tát cá sá đán đán viác tìm hiáu sá tác đáng qua lái hát sá c phác táp cáa nháng nhân tá áy, cuái cùng đán đán viác giái đáp cho nháng câu hái mà chúng tôi cho là các ká quan tráng sau đây: đáng lá c thát sá cáa nháng ngái lãnh đáo là gì khi há cháp nhán cuác chái mán nh danh là “đái mái”, trong cháng mác nào há có thái đá “láng nghe” cuác sáng và trong cháng mác nào há phái phóng theo ngán lao mà há đã ném ra không cáng lái đác? Xoay quanh hai thái điám 1979 và 1986 đá phân tích, chúng tôi hy váng có thá tìm ra đác câu trá lái cho ván đá trên đây.

Giác máng vàng và đá trát cáa cuác chián tranh

Việt cách mát chián tranh năm 1975 đái vái nháng ngái lánh đáo cáng sán Việt Nam là bác đát bián cháa táng có trong lách sá đát nác chuyán hán sang mát trang mái hoàn toàn. Không phái vì Việt Nam đã tháng nhát, đác láp đá phát trián (đáu này đã quá muán) mà là đác láp, tháng nhát đá phát trián mát cách vô cùng rác rá đái i sá lánh đáo cáa đáng cáng sán vái hác thuyát Mác-Lênin ván náng: Việt Nam sá mau chóng trá thành mát quác gia hián đái, hùng cáng, văn minh không nháng giá đác vai trò làm “tán đán” cho phe xã hái chá nghĩa & Đông Nam Á mà còn là hình máu vá phát trián hát sác hài hòa tát đáp đá các nác thá ba noi gáng náa [15]. Và bí quyát cáa sá thành công đó cũng đác các nhà lánh đáo Đáng nói ra nhiáu lán, ngay cá trong nháng ngày cháa chá mát chián tranh [16], báng công thác: Đáng lánh đáo vái chá nghĩa Mác-Lênin, cáng vái chá nghĩa anh hùng cách máng cáa nhân dân, cáng vái khoa hác ká thuát hián đái (sá hác táp cáa thá giái). Đái hái Đáng lán thá IV (tháng 12-1976) đã má ra trián váng & y trong khí thá chián tháng “ngát trái” và lòng tin mãnh liát vào táng lai (ông Lê Duán tháng đá đoán trong khoáng 15 năm thôi).

Chúng ta nên đác biát láu ý đán cái không khí & y bái vì tát cá đáng lái “cách máng” cáa Việt Nam trong thái ká mái sá đác đát trên cá sá đó, trong mát thái gian khá dài [17]. Vá mát đái ngoái, Đáng sá tiáp tác chá tráng “đác láp tá chá” cáa mình, không nháng tranh thá nháng thuán lái cáa “bán bè” đá xây đáng mà còn phát cao ngán cá cáng sán chân chính đá cháng lái mái thá chá nghĩa xét lái, tát sang háu, lái cuán Đông Đáng vào mát khái thân háu chát chá vái Việt Nam, làm bàn đáp phát trián phong trào cháng đá quác & Đông Nam Á. Còn vá mát xây đáng trong nác thì cái khí thá chián tháng đã biáu hián & chá áp đáng trên cá đát nác đã tháng nhát cái mô hình náa Stalinit, náa Maoit đã táng áp đáng & mián Bác sau 1954, lý do: đó là mát mô hình đã đác thá thách trong chián tranh, đã táo ra đác “tán &u viát và sác mánh cáa chá nghĩa xã hái”, “đã táng làm cho mián Bác giá đác nhiám vá quyát đánh đái vái sá phát trián cáa toàn bá phong trào cách máng & Việt Nam”

[18]

Trong cháng mác nào nháng ý táng trên đây là thác tá và trong cháng mác nào chúng tá ra quá “táu” thì không phái đái nháng ngái viát sá sau này thá má đánh mà chá vài năm sau đó thá mái viác cũng đã bát đáu lá rõ. Bái vì cũng chá mát vài năm sau đó, tát cá nháng gì đác hình dung ra mát cách vô cùng tá đáp, hào háng thì đáu phát trián theo chiáu háng ngác & lái, cháng nháng không có đá gáo ă&ng, thuác uáng mà còn đáa đát nác vào tình tráng tái tá cùng các trên tát cá mái pháng dián. Tát nhiên nháng ngái lánh đáo trong nháng tráng háp nhá thá bao giá cũng tìm cách giái thích đá bián minh cho láy đác sá lánh đáo “tá tánh” cáa mình. Nháng đáu đó đã cháng tá là không đáng và vá sau chính há cũng phái phán nào tháa nhán, bái vì tát cá đã bá chi phái bái cái não tráng đác biát do cuác chián tháng 1975 mang đán – ngáo mán vì tháng lái, say sáa vái tháng lái cho nên đã tá nâng mình lên quá xa vái cái tám mà

mình đang có. Thái độ y đã b đánh tr trên t t c các lĩnh v c.

Tr c h t là v đ ng l i “cách m ng th gi i”. Ai cũng bi t r ng trong chi n tranh, nh ng ng i lnh đ o c ng s n Việt Nam đã g p nhi u khó khăn gi a s gi ng xé c a các th l c c ng s n qu c t , đ c bi t v sau này v i s cng th ng t t đ gi a Trung Qu c và Liên Xô: có lúc đã theo Liên Xô đ ch tr ng đ ng l i hòa bình (sau 1954), có lúc ch ng Liên Xô theo Trung Qu c đ gi i phóng mi n Nam b ng b o l c (sau 1960), có lúc hòa đ u l i v i Liên Xô thì l i b t đ u cng th ng v i Trung Qu c (sau Hi p đ nh Paris v Việt Nam). Tuy v y do ph i t p trung vào chi n tranh nên h đã không đ y nh ng b t đ ng đ n ch r n n t. Nh ng khi đã th ng l i r i, t tin quá m c vào uy tín cách m ng c a mình [19] , hy v ng s m chi u có th tr thành c ng qu c, h không c n ph i theo đ u i chính sách cân b ng trên đây n a. V i Hi p c h u ngh 25 v i Liên Xô (1978) mà tinh th n c a nó là “h p tác toàn di n”, Việt Nam đã ra m t ch ng l i Trung Qu c. K t qu c a thái đ y nh th nào m i ng i còn nh : mu n làm “ti n đ n” cho phe ch nghĩa xã h i ch ng đ qu c, Việt Nam đã tr thành ti n đ n c a phe Liên Xô đ ch ng Trung Qu c, đ a đ t n c vào m t cu c chi n tranh m i mà s xâm l n Campuchia 1978 và nhân “bài h c” c a Trung Qu c i biên gi i phía B c 1979 là k t qu . Nh ng s vi c không thu n l i gì cho phát tri n đó đã đ c nh ng ng i lnh đ o gi i là m t “s m nh l ch s ”, nh ng trong th c t đó ch là cái đà tr t c a m t cu c chi n tranh v a nóng v a l nh mà các phe liên h ch a tìm ra đ c gi i pháp căn b n đ gi i quy t đ n n i đ n ch n. Vì th tuy đã th ng l i hoàn toàn (c ng l i nhi u l n s s p x p c a nh ng c ng qu c), Việt Nam v n còn ph i tr giá cho s th ng l i y.

Cái đà tr t y n u đã gây ra nh ng đ i u ki n b t n cho xây đ ng (b cô l p hoàn toàn) thì trong n c cái mô hình xây đ ng m nh danh là “ch nghĩa xã h i” cũng không h mang l i đ c chút k t qu nào. Đó ch là con đ c a chi n tranh, nó theo con đ ng ng h cu c chi n tranh y c a “phe” xã h i ch nghĩa mà du nh p vào Việt Nam, h t Stalin, Mao Tr ch Đông r i đ n Brejnev. Khi đ em cái mô hình y ra xây đ ng, nó không ch ng t m t tí gì là “u vi t”. Th c hi n m t đ t n c nghèo nàn, l c h u, l i di n ra trong đ i u ki n mà ng i dân luôn luôn ph i th t l ng bu c b ng hy sinh, nhi u l m nó ch là m t th s n xu t t tíc đ thích ng v i chi n tranh, t t c đ u đ c “k ho ch hóa” trên nh ng gì mà “b u b n” đã vi n tr đ ti p t c cu c chi n tranh y, nó không th là m t hình m u đ thúc đ y s phát tri n đ a xã h i vào th gi i hi n đ i. Ng i ta th ng nh c đ n Kim Ng c, bí th t nh Vĩnh Phú i mi n B c tr c 1970 đã b phê phán và tr ng tr thích đáng vì đã dám qua m t Trung ng cho phép “khoán chui” v i lý do: “n u c xây đ ng ch nghĩa xã h i ki u này thì cháo cũng không có mà ăn”! Đ i v i nh ng ng i lnh đ o, th t ra không ph i h không th y tính ch t khó nu t c a c c x ng gi i là “xây đ ng ch nghĩa xã h i” đó – ít nh t r t khó thuy t ph c ng i dân hy sinh cho nó m t cách đ dng nh trong chi n tranh. Nh ng do lù mù lâu ngày trong cái đám lý lu n s khai v cái “thiên đ ng h gi i” g n ch t v i chi n tranh, l i nh nó mà l y đ c chính quy n, không th hình dung ra m t con đ ng nào khác hay h n, h c ph i bám vào đó, ngoài vi c s n cho nó nh ng l p s n huy n ho c, h còn th ng xuyên khai thác lòng yêu n c c a ng i dân đ gi up nó thêm đ ng l c . [20]

Khi đác bê nguyên xi vào áp đáng đá mián Nam Việt Nam sau khi tháng lái hoàn toàn, cái mô hình đó đáp tác đã phát huy ngay sác mánh tàn phá cáa nó đái vái tát cá nháng thành quá mà mián Nam đã đát đác trong suát quá trình công nghiáp hóa (dù còn đá bác đáu) và hián đái hóa. Chá còn vài năm, bát đáu là “tiáp quán” rồi sau đó là “cái táo” tá sán đá thành phá, “háp tác hóa” đá nông thôn, đái sáng ngá đán dân đã bá đáy lùi lái tình tráng trác đó khoáng vài ba chác năm, khán khá nhá cháa bao giá đã xáy ra, đái chá đá phong kián, thác dân. Nán sán xuát hàng hóa má ráng đã bá phá ván thành nháng khu vác nhá bé, chiám lĩnh bái nháng cái gái là “ngành” hay “lãnh thá”; bát cá cá quan nào hay đáa pháng nào (ká cá xã, đáp) cũng có thá láp ra các hàng rào, trám gác đá chán xe cá lái xét hái, tách thu, đánh thu; còn náu có gì gái đá đác là sán xuát thì cũng chá là nháng phong trào ván đáng đá táng ngá đái ta đi “lao đáng xã hái chá nghĩa” (đáp máng, làm tháy lái...) hoác rán nhau đi ra khái thành phá xin đát đá làm ráy kiáu “tát tác” nhá thái kháng chián trong ráng, tán không biát bao xáng nhát, thì giá mà kát quá cháng đi đán đâu [21]. Còn nháng cháng tráng gái là “kinh tá mái”, gián dân vá các mián nông thôn đá sán xuát thì chá là viác “đem con bá chá”, đầy đáa con ngá đái qua mái khá sá, cuái cùng không cháu nái nên đã nhách nhác kéo nhau vá lái thành phá, ngá đáng ngá chá sau khi đã tán gia bái sán. Trong khi nông thôn trá ván nán kinh tá tá cung tá cáp (thiáu máy móc, phân, giáng) đái danh nghĩa “táp đán” thì thành thá lái bá bián thành mát thá nông thôn lác háu, đi đâu cũng tháy ngá đái ta phá các luáng hoa đá tráng rau, còn nhà cáa thì háu hát đáu bá bián thành nháng chuáng heo, chuáng gà, chuáng thá náng nác mùi cám, mùi phân. Các công sá, ván là chá làm viác trang nghiêm, cũng đã bián thành mát thá chá nho nhá: cá ngày ngá đái ta chá lo mua bán, cung cáp xáng đáu, nhu yáu phám (mát tí gáo, mát tí xà phòng, cá, thát...). Là mát cái váa thác, trong nháng năm tháng đáy, ngá đái dân mián Nam đã phái ăn đán vái khoai lang, khoai mì và kháng khiáp nhát là vái cái gái là... bobo do Liên Xô vián trá.

Tá sá phán đáng trong xã hái đán sá chuyán đáng trong Đáng

Sá phán đáng cáa xã hái đái vái cái mô hình đáy là tát yáu: điáu đó đã xáy ra tá lâu đá mián Bác. Có điáu gì cán nói thêm thì nên chú ý ráng cái phán đáng đáy đã đián ra mát cách khá đác biát mà chá có nháng ngá đái sáng lâu năm trong chá đáng sán mái hiáu đác: đó là thái đá hai mát, bên ngoài thì váng đá, cám đán rái rát, nháng trong lòng thì hoàn toàn nghĩ khác, trác cá mát các “Anh”, các “Bác” thì ghi ghi chép chép tá vá “quán triát” lám nháng vá nhà thì lái làm ngá đái lái. Thái đá đáy tháng bá xem là “tiêu các”; nháng đó chá là bác đáu – tát cá nháng thá tá hái khác nhá vô trách nhiám, đái trá, báo cáo láo, tráy lái... đáu sá đián ra tiáp theo. Thái đá đáy cũng tràn vào mián Nam sau 1975 mát cách thát nhanh chóng: sau mát thái ngán ngá đái “há hái” đón chào “các anh”, đáu tiên ngá đái ta không biát làm gì hán là “chá đá nhám” (“chám đá nhà” – nói lái – đem đi bán ăn đán), nháng sau đó ngá đái ta cũng phái làm mát cái gì đó đá tán tái (“cháng lá lái lẫn ra mà chát”). Và làm gì đá tán tái trong mát khung cánh các ká khó khăn nhá váy thì chá có Trái mái biát thôi. Nhá hàng cáa gia đình đá nác ngoài gái vá? Xáp hàng mua giá chính thác đem ra bán lái cao hán đá láy lái? Ăn cáp mái thá có thá ăn cáp đác (đán, thuác, xáng đáu, hóa chát...)? Trán thuá? Buôn láu? Tát cá đáu có thá. Và tát cá đáu đián ra trong mát

quan hß gißa dân và nhà nßc, gißa cái không chính thßc và cái chính thßc. Và nói theo ngôn ngữ kinh tế thì đó là mßi quan hß gißa thß trßng và thß trßng đen. Khi thß trßng có gì khißm khuyßt thì thß trßng đen sẽ bß sung vào; nhßng vì ở Việt Nam, theo lý luận về chủ nghĩa xã hội, thß trßng không đßc thßa nhßn mßt cách hßp pháp cho nên trong thßc tế nßu có gßi đßc là thß trßng thì chß có thß trßng đen. Mßt mßt nßu nó giúp ngßi ta tìm ra đßc nhßng thßc nßu dùng vßi mßt giá cao mà chß có nhßng ngßi buôn lßu mßi cung cấp đßc, nßu nó góp phần lßu thông hàng hóa gißa vùng này sang vùng khác, gißa nông thôn và thành thị, thì mßt khác nó cũng tßo ra mßt cung cách làm ăn đßc biệt, là vßc đßc khoét, moi móc tßt cả nhßng gì có thß moi móc đßc trong kho nhà nßc, trong thßng nghiệp và xí nghiệp quốc doanh đßa ra bán sung cho thß trßng đen; tham gia lßi làm ăn này không phải có nhßng “con phe” mà còn bao gồm cả chính nhßng cán bộ cách mạng ở trong gußng máy nhà nßc nữa.

Có lẽ cũng nên dùng lßi mßt chút ở mßt loạt thß trßng đen khá đßc biệt vào lúc bấy giờ : đó là thß trßng vßt biên (mßt hình thßc tế chủc vßt biên bằng thuyền, phß biên hßn nhßng hình thßc khác). Muốn tham gia thß trßng này ngßi mua lßn ngßi bán phải có mßt số tiền khá lớn (tính bằng vàng). Cùng vßi nhßng chi phí bỏ ra để đóng thuyền và chßy nhßng gißy má để làm bờ hành nghề vßi chißc thuyền nhỏ (chuyên chß, đánh cá), giá các suất vßt biên còn tùy thuộc rất nhiều vào chi phí mà nhßng ngßi chủc phải trả cho nhßng viên chức liên hệ (quân đội, công an, ủy ban nhân dân...) gọi là để “mua bãi”. Cuộc mua bán khá tßp nßp mßt thời nßu đã phá tan thành không biết bao số nghiệp, cấp đi không biết bao sinh mạng thì nó cũng đã làm xuất hiện mßt lớp “nhà giàu mới” vßi nhßng cuộc ăn chßi cấp cao xa hoa (chßy u đãi để ng các quan chức) trong khung cảnh nhßch nhßc chung của xã hội. Tại sao ngßi ta lại bỏ xß ra đi vßi nhßng phßng tiền mong manh, nguy hiểm như vậy? Có thể là vì lý do chính trị, là kinh tế, là thßy ngßi ta đi cũng đi theo... nhßng vßi lý do nào đi nữa thì đißu đó cũng là lßi tế cáo không thể biện minh đßc để vßi mßt chế độ thßng hay khoe khoang về tính “đßu vißt” của mình. Nhßng nó cũng chứng tỏ cái phần ßng của ngßi dân lúc bấy giờ là tuyßt vọng đến như thế nào trước mßt chế độ mà họ họ như không còn tin đßc vào số để thay. Có thể nói đó mới chính là cái kết quả thực hßp nhất giới thích số thßt bại của tham vọng “tiền nhanh, tiền mạnh, tiền vßng chßc lên chủ nghĩa xã hội” của Đßng; góp phần làm thßt bại tham vọng ủy gồm để tất cả nhßng nhân tố, tất số trừ dßa của Mß và Trung Quốc về màn sau của cuộc chiến tranh đến số ngßo mßn của nhßng ngßi chiến thắng cuộc chiến tranh ủy, tất số phá số trên thßc tế không gì biện minh đßc của cái mô hình “chủ nghĩa xã hội” hoang tưởng đến nhßng vùng vßy đau đến của nhßng ngßi dân bỏ trẻ, và về sau còn có số suy thoái ngày càng táo tßn của chính cái gußng máy nhà nßc thßng trị nữa.

Nhßng số tế họ nói trên đã tác động gì đến hàng ngũ nhßng ngßi lãnh đạo vào nhßng năm tháng ủy khißn họ phải quyßt định đißu chỉnh đßng lßi? Về mßt này nßu ai có đßc nhßng kinh nghiệm thực tế thì để u thßy rằng, ngßi trẻ mßt số đßng nhß chìm đắm trong nhßng cßn mßng du, phần đông nhßng đßng viên có liên hệ vßi thßc tế để u bất mãn trước nhßng gì xảy ra – ít nhất thì nhßng cßn tßng ủy cũng đã đi ngßc lßi vßi nhßng gì mà họ đã ý thức rõ ràng khi vào Đßng. Nhßng gußng máy tế chủc của Đßng không đßc lập ra để để ra nhßng thay để kể phần thß trßng nhßng đòi hỏi thßc tế : số tiền tế của gußng máy là để thßc hiện nhßng nguyßn vßng

u dài

b n v ng

c a nhân dân và đi u này thì ch có đ c khi nhân dân bi t nghe theo Đ ng đ “t n lên” ch nghĩa xã h i. Căn c vào đó, Đ ng ph i có nhi m v “u n n n” l i nh ng gì t phát, giáo đ c l i nh ng gì l ch h ng trong nhân dân và c trong đ ng viên cán b . Gu ng máy c m quy n vì th c cũng ph i đ c t ch c m t cách th t ch t ch đ có th th c hi n nhanh chóng câu “nh t hô bá ng” trong lãnh đ o và ch đ o. Tuy th n u căn c vào lý thuy t mà hình dung gu ng máy y nh m t cái gì đó th t sít sao, ăn kh p r m r p nh cái máy cái kéo theo hàng lo t nh ng máy con thì l i là đi u không th c t . B i vì cái gu ng máy y đã ch a trong b n thân nó nh ng mâu thu n không bao gi có th gi i quy t đ c .

Tr c h t là mâu thu n gi a lý thuy t và th c hành. Trong lý lu n v phát tri n, chúng ta nên chú ý đ n tính ch t đ c bi t trong ch nghĩa Mác, coi s tăng tr ng kinh t là quan tr ng nh t, ch có gi i quy t đ c m t cách có hi u qu thì m i có c s đ t o nên nh ng bi n đ i trên m t th ng t ng và ý th c. Tuy th , v i s phát tri n c a Lênin đ i v i nh ng n c ch a phát tri n thì chính tr chính là khâu then ch t đ xây đ ng kinh t : v i c xây đ ng y l i t ra b t kh thi xét v lâu dài vì nh ng bi n pháp t p trung quá đ ng, bi u hi n thành v i c nhà n c kh ng ch toàn b đ i s ng kinh t đã quay l i h y đ i t m i đ ng c phát tri n. Ch nghĩa t p th đ đây, cùng đ i chung v i nó là s h u công c ng v t li u s n xu t đã không thích h p cho s phát tri n trong đi u ki n xã h i đã v t qua th i k cách m ng đ xây đ ng trong hòa bình. Đ duy trì đ c c u c s ng m t cách t nhiên, toàn b xã h i (k c trong Đ ng), luôn luôn ph i tìm cách leo lách đ ch ng l i.

M t mâu thu n khác có ý nghĩa khá nghiêm tr ng là mâu thu n gi a t p trung và dân ch . Dân ch là th a nh n s khác nhau c a nhi u khuynh h ng, nh ng khi đã t p trung r i thì nh ng khác nhau y ph i đ c gi kín trong s “b o l u”, không đ c truy n bá, không đ c nói ra. Đi u đó n u thích h p v i nh ng ho t đ ng quân s , cách m ng, chi n tranh thì l i hoàn toàn không mang đ n hi u qu trong nh ng ho t đ ng kinh t , văn hóa. Các tìm tòi v m t khoa h c và t t ng n u không đ c t do b c l thì s không t o ra đ c không khí sáng t o kích thích s đ i m i liên t c. Do v y các đ a ph ng, c s , các ngành ngh mu n có đ c nh ng h u qu t i thi u trong ho t đ ng, trong khi bên ngoài v n làm ra v tuân ph c bên trên, trong th c t đã ph i tìm cách làm ng c l i, làm khác đi đ tháo g nh ng khó khăn do c ch m nh l nh hành chính gò bó h .

Nh ng mâu thu n trên đây cho chúng ta th y cái c ch t p trung đ c bi t c ng s n đã ch a trong b n thân nh ng nhân t làm vô hi u hóa tính th ng nh t c a nó m t cách dai đ ng: thay vì đ c b c l ra ngoài đ gi i quy t nhanh chóng thì chúng l i lu n sâu vào trong làm cho n i b ngày càng ru ng nát nh ng bên ngoài thì v n nguyên v n. Trong nh ng tr ng h p kh ng ho ng thì nh ng mâu thu n n i t i y s tìm cách phá v ph n nào cái v x c ng và b c l ra

bình nh hình th c mà ng i ta g i là “xé rào”, “vô k lu t”, r t th ng g p trong cách nói năng, vi t lách ho c hành đ ng không ch u theo nh ng khuôn phép đã quy đ nh. Thông th ng nh ng hành vi và i nói nh th bao gi cũng b “phê phán”, tr n áp, nh ng sau đó th nào cũng s đ c đ a vào Ngh quy t m i, m t ph n nào đó và đ i m t hình th c nào đó vi t cách là “t duy c a t p th Đ ng”. Cu c v n đ ng c i cách trong ch đ c ng s n vì th bao gi cũng ch m ch p và mang tính ch t đ u tranh n i b r t gay g t, nhi u khi đ m máu.

Nh ng hi n t ng xé rào

Vào th i đ i m 1979, chúng ta th y c ch trên đây đã b quy đ nh b i m t s ti n đ khách quan sau đây:

– Chính sách tr đ a c a M đã gây cho Việt Nam nh ng khó khăn tr m tr ng, nh ng xét v tác đ ng thay đ i thì i không có gì đáng k – dù sao M cũng tàn phá không th ng ti c Việt Nam và đã th t b i v s tàn phá đó. Nh ng ng i Việt Nam sang M hoàn toàn có lý do đ ph t cao ng n c “ch ng c ng” nh ng đ i v i suy nghĩ chung c a ng i trong n c thì nh ng ng i Việt Nam y đã tr nên nh ng con ng i c a quá kh – h cũng ch là s n ph m th t b i c a M. Hành đ ng có ý nghĩa c a nh ng ng i trong n c (đ c M c v) là v t biên, nh ng chúng ta đã bi t, đó ch là nh ng hành đ ng tuy t v ng, m t khác nó t o ra m t tâm lý xì h i, m t i thoát ngoài cho nh ng khó khăn bên trong.

– Cu c chi n tranh v i Trung Qu c cũng có m t tác đ ng t ng t . Tuy có tác đ ng phân hóa hàng ngũ Đ ng, nh ng đ t vào truy n th ng ch ng B c ph ng c a ng i Việt Nam thì v n đ c xã h i tán đ ng. Xét v m t m t khác, đ i u đó cũng i là m t kích thích m i cho nh ng canh tân t ng và văn hóa. N ng theo đ ng i ch ng “bành tr ng B c kinh”, nh ng trí th c và văn ngh sĩ đã đ t v n đ ch ng ch nghĩa Mao i Việt Nam, h t t ng này đã đề n ng lên đ i s ng tinh th n c a Việt Nam t lâu, nay nhân có chi n tranh v i Trung qu c, đã có đ p bùng ra [\[22\]](#) .

– Vi c Việt Nam ng h n sang phía Liên Xô, trong b i c nh y, đã có tác đ ng thu n i cho xu h ng c i cách: trong s gi i h n v t duy lúc b y gi , dù sao ch nghĩa xã h i th c hi n theo ki u Liên Xô v n c i m h n [\[23\]](#) và đ i u đó đã gi đ nh m t th mô hình “ch nghĩa xã h i” chân chính nào đó mà ng i ta có th “v n đ ng”, noi theo. Có hi u đ i u này chúng ta m i hi u đ c cái h ng c i cách b y gi i Việt Nam v n ch a thoát kh i cái mà ng i ta g i là nh ng “đ i u ch nh” ho c nh ng “c i cách xã h i ch nghĩa”. Và đây chính là h p đ i m đ các xu h ng khác nhau trong Đ ng t o ra đ c Ngh quy t tháng 9-1979.

Tät nhiên, nhä chúng ta đã biät, đä có đä c quyät đänh công khai äy, trong Đäng và xã häi đã điän ra không ngäng nhäng hoät đäng täo áp läc ngày càng mänh mä mà chúng ta có thä kê ra mät sä hiän täng đäng đáng läu ý nhä sau:

Vä mät kinh tä: Cùng väi phän äng tiêu cäc cäa toàn bä xã häi (län công, ăn cäp...) các hành đäng chäng läi đäng läi chung (kiäu Kim Ngäc ä Vĩnh Phú häi thäi còn chiän tranh) vän tiäp täc. Nhäng gì xäy ra ä miän Nam đã biäu hiän đäng cä thành mät phong trào có quy mô län, điän ra công khai và đäng cä nhäng ngäng iä lãnh đäo đäa phäng äng hä lúc khäi đäu. Nhiäu ngäng iä đã viät vä đä tài này, ä đây chúng tôi chä đän ra mät sä thäi đä đäng cä ông Nguyän văn Linh, Bí thä thành äy lúc bäy giä xác nhän:

“... đäu năm 1979 (tôi nhän mänh, LP) đã xuät hiän mät sä mô hình thäo gä trong mät sä cä sä sän xuät công nghiäp nhä Công ty bät gät män Nam, Xí nghiäp thuäc lá, Đäng cä phäm 2-9, Nhà máy bia Sài Gòn, Xí nghiäp Đäng cä thú y, Xí nghiäp đät Thành công, Phong phú, Phäng Long, Thäng Läi, Đät Đäy 13, Xí nghiäp cä khí Caric, Silico, Vinappo, Sinco, v.v... Đän hình là Công ty bät gät män Nam đã ä chäng cä iä sän xuät, liên kät väi nhäu änh miän Tây và miän Trung khai thác nguyên liäu, trao đäi thành phäm, xây đäng phäng án sän xuät ngoài kä häch, pháp länh, nâng cao đäng cä thu nhäp cho công nhân bäng áp đäng läng khoän, läng sän phäm, vän đäng các chä đä thäng linh hoät hän, giäi quyät cho công nhân thêm cho nhäu mät hàng ngoài 10 mät hàng cung cäp theo đänh läng, giäi quyät bäa ăn...”

[\[24\]](#)

Qua sä trình bày trên, ngäng iä ta thäy nhäi dung “thäo gä” vä mät kinh tä đã mang ý nghĩa chäng täp trung quá đäng theo mô hình “Việt Nam Dân chä Công hòa” áp đät vào miän Nam: đó chính là phän äng tä nhiên cäa sän xuät muän mä räng, giao läu, không chäp nhän đäng läi bät mäi thä phäi täp trung vào nhà näc. Đây chính là nhäng cäa quäy ban đäu đä đän đän tiän täi đòi quyän tä trä cho cä sä đäng cä phát triän vä sau. Chä träng “thäo gä” này bät đäu tä thành phä Hä Chí Minh đã mang ý nghĩa đäc biät: nó xuät phát tä trung tâm kinh tä, văn hóa cäa mät miän đät đã có truyän thäng lâu năm vä tiäp cän väi nhäng biän chuyän nhanh chóng cäa thä giäi, đã täng mät thäi häi nhäp väi thä giäi đäng phát triän.

Vä mät täng, nhäp säng:Đäng thäi väi viäc chäng áp đät kinh tä cũng đã xuät hiän xu häng cäa nhäng ngäng iä tham gia cách mäng ä miän Nam, chäng läi sä xâm nhäp cäa lä läi quän lý mang tä miän Bäc vào đäi väi nhäng vùng gäi là “mäi giäi phóng”. Vào lúc bäy giä, đây là mät hiän täng đäng chú ý, đäc biät väi länh giäi tán Trung äng cä R và sau đó không kän

không tráng khai tá cái gái là “Chính phá Cách máng Lâm thái Cáng hòa Mián Nam Viát Nam”. Tuy mang màu sác “Bác Nam” (ván là ván đáng ngày càng tá ra giá táo), nháng báy giá ý nghĩa chính trá và tâm lý cáa sá phán áng mang ý nghĩa văn hoá rõ rát. Các hián táng sau đây có lá sá không bao giá xóa đác khái ký ác con ngáoi vào cái thái các ká đán tái áy: cùng vái viác đi truy lùng, tách thu (và cá phá phách) nháng thá gái là “chián lái phám”, ngáoi ta bát đáu tián hành nháng chián đách cái táo rám rá nhá chán đáng cát tóc, cát quán thanh niên, chán đáng rút xăng trong xe gán máy (đá gái là cháng nguán tiêu thá xăng nhà nác), (có nái) bát xe đáp phái mang bián sá, nháp kinh thánh vào hàng sách “đái tráy và phán đáng” cán phái tách thu... Tát cá đáu nhân danh cho mát cái gì đá gái là “cách máng”, “lành mánh”, “tián bá” nháng mái thá đáu tá ra ká quái đán chá khó táng táng đác.

Nháng ngáoi cám bút á mián Nam lúc báy giá (phán đáng đá là nháng thành phán tham gia cách máng “tái chá”) đã bày tá sá bát bình mát cách công khai và gay gát trong các cuác háp hoác trên báo chí. Nguyán Tráng Văn (lúc báy giá á Hái Trí thác yêu nác) đã phát biáu tháng tháng ráng nháng hành vi trách tháng, nguát cáa nháng cán bá luôn luôn gáng láp tráng lên đá đáy đáng ái khác đó chính là mát thá chuyên chính gái là “chuyên chính vô hác”. Táp chí *Đáng đáy* cáa Nguyán Ngác Lan đã đá hán mát sá đác biát [25] đá kích thái đá cháp má báa bãi trong nháng cuán sách, bài báo gái là “phê phán văn hóa thác dân mái” nháng nhìn đâu cũng tháy nháng “tàn đá” cáa “Má Ngáy”, cá ý bôi nhá cá mát mián đát đã không ngáng biát giá phám giá cáa mình trong nháng hoàn cánh khác nghiát. Hián táng cán bá Đáng bián chát, xa rái thác tá, xa rái nhân dân, đáy đát nác vào nghèo khá, lác háu cũng đã đác báo

Tin Sáng

cáa Ngô Công Đác vách ra trong máy sá

[26]

. Đó không phái là sá phê phán nhám nháng sá kián rái rác mà còn muán báo đáng vái xã hái hián táng suy thoái cáa mát đáng cách máng khi bát đáu nám đác chính quyán.

Nháng phê phán trên đây đã gây nên nháng phán áng quyát liát trong giái quan chác có nhiám vá gác cáng vá mát táng táng cho Đáng; tát cá đáu đã bá kát án gay gát nhá: “phán đáng”, “cháng đáng mát cách tinh vi” v.v...

Cũng vá mát văn hóa, vào lúc báy giá á mián Bác đã xáy ra hián táng *ngácháng chá nghĩa Mao* trong văn nghá, mang tính lý luán mà ánh háng cáa nó đã kéo dài mãi đán sau này. Khái đáu là bài viát cáa Hoàng Ngác Hián đáng trên báo

Văn nghá

[27]

đá tiáp ngay sau đó là

Đá cáng đá đán vá sáng tác văn hác

do Nguyễn Ngác

[28]

trình bày täi Häi nghä đäng viän tä chäc täi Hà Näi vào tháng 6-1979, cä hai đäu thäng nhät väi nhau trên läp luän cho räng phäi đäa viäc phä phán chäng nghĩa Mao trong lĩnh väc chính trä sang văn nghä, phä phán luän đäi m “văn chäng phäc vä chính trä”, tä đó trä läi cho văn nghä chäc năng riêng biät cäa nó là sáng täo ra mät thä giäi có cá tính và tä do. Tất nhiên các bài viết này, xuät hiän vào lúc bäy giä, vän chäa dám vät khäi ngäng cäa cäa đäng läi chính thäng, nó chä nhân danh đäng läi äy đä chän chänh nhäng cái quá thô bäo; tuy väy khi xuät hiän, chúng cũng bänhäng ngäng i lãnh đäo cao cäp coi là mät thä “tà khí” cùng väi nhäng thä tà khí träc đó, góp phän

“phä đänh nhäng thành täu văn häc trong chiän tranh”,

và
“dao đäng ngay trên nhäng nguyên täc đä bän đäa nän văn nghä hiän thäc xã häi chäng nghĩa”

[\[29\]](#)

Hiän täng bä đä kích äy thät ra quy mô không län läm, sä phä phán không mang tính träc đän nhäng nhäng gì đã xäy ra träc đó (*Nhân văn Giai phäm*) và sau đó (văn nghä đäi mäi sau 1986), nhäng sä dĩ nó làm cho nhäng ngäng i lãnh đäo täc giän là do nhäng thä lý luän đó đang muän đäa văn nghä ra khäi cái thân phän làm cän vä cho chính trä, hoäc toan tính không thäa nhän tính chät “tuyät väi” trong cái hiän thäc “xã häi chäng nghĩa” do đäng täo ra. Cùng väi kinh tä, văn nghä cũng đã góp phän täo ra nhäng áp läc buäc nhäng ngäng i lãnh đäo phäi đäu chänh läi đäng läi.

Häi nghä Trung äng 6 (khóa IV, tháng 9-1979)

Nghä quyät này có phän nói hän vä kinh tä mang tên *Vä phäng häng nhäm vä phát triän hàng công nghäp tiêu dùng và công nghäp đäa phäng* nhäng có mät phän khác toàn đän hän gäi là

Tình hình nhäm vä cäp bách

[\[30\]](#)

, qua đó ngäng i ta thäy näi bät lên mäy quan đäm nhän thäc:

– Viäc đánh giá tình hình đã trä nên thäc tä ; đä trät cäa chiän tranh cũng đã đäc tính đän (mät viän trä Mä, chiän tranh biên giäi) cùng väi nhäng häu quä gay gät (nän thät nghiäp, đäi säng sút kém...). Tiäm năng cäa miän Nam do Mä đä läi có lúc đäc cán bä “hä häi” đón nhän nhä là mät thä chiän läi phäm dùng đó làm bàn đäp tän nhanh thì nay đã đäc đánh giá läi sau mät thä i gian làm cho thät thoát, hä häng.

– Việc đánh giá nhäng sai läm chä quan cäa länh đäo cũng đäc đä cäp thäng thän hän: tä bänh duy ý chí, muän đät giai đäo n, bät chät quy luät đän sä suy thoái cäa cán bä và phäng pháp quän lý thiäu hiäu läc đäu đäc nêu ra. So väi träng cä đäy, đó là mät bäc tiän län vì đã phän näo đä huänh hoang hän, đäng o män hän.

Chính tä nhäng đánh giá trên đây mà nhäng biän pháp đäa ra cũng tä ra thiät thäc hän. Cùng väi tä thä “sän sàng chiän đäu bäo vä Tä quäc” (chiän tranh väi Trung Quäc), viäc chäng các hiän täng tiêu cäc (ăn cäp, häi lä, cä hiäp quän chúng) cũng đäc đät biät nhän mänh bên cänh näi dung chính yäu vä kinh tä väi mät sä đäi mä căn bän sau đây:

– Tháo gä mät sä hän chä trong các chính sách, chä đä quän lý đä các khu väc quäc doanh, täp thä, läu thông phân phäi “bung ra” hoät đäng. Nhäng viäc “bung ra” y, theo Nghä quyät thä phäi có kä hoäch, chä không muän làm gì thì làm. Thäc chät đäy chä là nhäng biän pháp gä bí, cho phép các cä sä sän xuät tä xoay xä tìm nguyên liäu, vät tä, thä träng, vän liäng đä chä mä đät tình träng nhà máy bä đäng cäa, công nhân không có viäc làm, sän xuät bä täc, đäi säng thäp kém vän là nhäng hiän täng phä biän vào lúc bäy giä.

– Cho phép nhäng thành phän kinh tä ngoài quäc doanh và täp thä hoät đäng gäi là đä “tän đäng” mäi khä năng vä lao đäng, kä thuät, vän liäng, có läi cho sän xuät. Biän pháp này không mäi nhäng nay nhäc läi cũng là đä gä bí phän nào cho sä thät bäi quá rõ rät cäa khu väc quäc doanh trong viäc đáp äng các nhu cäu thiät thäc cäa xã häi. Cän chú ý là vä mät lý luän, nhäng biän pháp này chä đäc đäp nhän trong thäi kä quá đä, chä không phäi là vĩnh viän. Vì thä ngay trong khi thäa nhän sä cän thiät cäa các thành phän tä nhân thì cũng chä trong lĩnh väc sän xuät thô, hän näa chä cho phép nhäng xí nghiäp loäi nhä, väa hoät đäng chä không phäi là tät cä. Đäc biät tä thäng thì phäi xóa bä. Nói chung näu đä cho các thành phän tä nhân, cá thä (gäi là phi xã häi chä nghĩa) län áp, xói mòn nhäng thành phän quäc doanh, täp thä (gäi là xã häi chä nghĩa) là sai läm vä quan đä mä.

– Nhäng biän pháp trên đây đäu đäa trên quan đä mä lý luän vä thäi kä quá đä là vän đäng các quan hä thä träng đä bä sung cho kä hoäch nhäng không đä cho thä träng chi phäi sän xuät mät cách “tä phát” nhä trong chä nghĩa tä bän, vì thä khi nói đän thä träng thì phäi phân biät *thä träng có kä hoäch*

väi *thä träng ngoài kä hoäch*
đä sä đäng cái thä hai “bä sung” cho cái thä nhät. Còn cái gäi là “thä träng có kä hoäch” thì chä có nghĩa là đä cho các cä sä sän xuät quäc doanh tä xoay xä, tä kinh doanh theo cách thäc cäa thä träng, có häch toán läi lä chä không hoàn toàn là mät bäng thä đäng, tùy thuäc vào cä chä “giao näp cäp phát” nhä cũ. Thä träng có kä hoäch chä là mät cách đän tä vä mät lý luän

m&y ch& “kinh doanh xã hội chủ nghĩa” thôi: nó chủ động lôi & chủ trao đổi hàng hóa chủ chủ a
ph&i đ& c quan niệm r&ng rãi nh& hi&n nay, ngoài th& tr&ng hàng hóa còn có th& tr&ng v&n,
lao đ&ng, k& thu&t...

Ngh& quy&t còn đ& c&p nhi&u v&n đ& khác (ngo&i th&ng, qu&c phòng, làm chủ t&p th&...) nh&ng
tr&ng đ& m c&a nó v&n là kinh t& mà n&i dung c&t lõi là h&p pháp hóa b&ng cách đ&t ra nh&ng
gi&i h&n mang tính nguyên t&c đ& nh&ng hành đ&ng &y không tái di&n n&a, ho&c không v&t
qua. Theo ngôn ngữ c&a gu&ng máy, ng& i ta g&i đó là “lãnh đ&o”, nh&ng th&c t& ch& có nghĩa
là sau khi chủ y theo s& ki&n ng& i ta li&n g& các s& ki&n &y vào nh&ng đ&nh h&ng mang tính ý
th&c h& và k& lu&t c&a t& ch&c. Đúng nh& Ngh& quy&t đã kh&ng đ&nh: đó ch& là m&t th& nhi&m
v& “c&p bách” đ&a ra đ& đ&i phó v&i tình hình đã b& đ&y t&i chân t&ng.

Ý nghĩa đó c&a Ngh& quy&t tháng 9-1979 s& b&c l& rõ h&n khi chúng ta đ&t nó vào toàn b&
đ&ng l&i c&a đ&ng t& Đ&i h&i IV (tháng 12-1976) đ&n cu&i Đ&i h&i V (cu&i năm 1985) mà nh&ng
n&i dung sau đây là r&t nh&t quán:

– Tr& c sau v&n coi Liên Xô là chủ đ&a v&ng chủ c v& m&i ph&ng di&n, cho nên nh&ng thay đ&i
v& lý lu&n & Liên Xô đ&u đ& c gi&i thi&u, h&c t&p & Việt Nam. Trong khi đó thì Trung Qu&c v&n
b& coi là k& thù “tr&c ti&p” lúc nào cũng ph&i chu&n b& đ& đ&i phó. Do v&c chi&m đ&ng
Kampuchia kéo dài, Việt Nam t&p t&c b& cô l&p trên th& gi&i, nên dù đ& c Liên Xô vi&n tr&, v&c
xây đ&ng trong n&c v&n t&p t&c b&t l&i. Ch& khi sau Đ&i h&i VI m&t th&i gian, m&i quan h& gi&a
Liên Xô v&i Trung Qu&c tr& nên hòa hoãn l&i, Việt Nam chủ p nh&n rút quân kh&i Kampuchia thì
m&i quan h& c&a Việt Nam v&i th& gi&i m&i đ& c c&i thi&n, có l&i cho xây đ&ng.

– Trong xây đ&ng, v&n t&p t&c đ& theo chi&n l&c đã v&ch, đ&a theo đ&ng l&i ngo&i giao đã nói
trên. Thân Liên Xô cho nên m&i chuyển đ&ng t& Liên Xô đ&u đ& c gi&i thi&u, vì v&y mô hình
Stalin cũng đ&n dà b& pha loãng b&t vào th&i Brejnev; chủ ng Trung Qu&c nên v&c chủ ng chủ
nghĩa Mao v& m&t dân t&c (bành tr&ng) đã có &nh h&ng g& b&t nh&ng ph&n khác c&a chủ
nghĩa Mao đã xâm nh&p vào Việt Nam trong th&c t&. Tuy v&y, t&t c& nh&ng thu&c tính c&a m&t
th& “ch& nghĩa xã hội” du nh&p vào Việt Nam t& th&i chi&n tranh và b& cu&c chi&n tranh khôn
n&n khá nh&ng n& thì v&n gi& nguyên “truy&n th&ng” c&a nó: &u tiên phát tri&n công nghi&p n&ng,
công h&u v& t& li&u s&n xu&t, chủ nghĩa t&p th&, t&p trung dân chủ, n&o tr&ng vô s&n b&n c&
nông, t& duy làng xã xa l& hoàn toàn v&i nh&ng bi&n đ&i c&a th& gi&i. Chính nh&ng thu&c tính
mang tính h&u nh& “b&n chủ t” c&a Đ&ng c&ng s&n Việt Nam đã gi&i thích v&c m&c dù đã có H&i
ngh& tháng 9-1979 v&i nh&ng tháo g& nào đó, sau đó liên t&c ng& i ta v&n đ&t v&n đ& đ&y m&nh
c&i t&o xã hội chủ nghĩa ho&c thúc đ&y ph&i hoàn thành h&p tác hóa nông nghi&p vào năm
1985.

– Với một ý thức hơn thì đổi mới trên đây càng rõ ràng hơn. Mặc dù đã có không ngừng công nghiệp trong giai đoạn văn nghệ sĩ (đổi mới trong giai đoạn làm văn học) đòi hỏi không ngừng cải tiến công nghệ, mặc dù mô hình “chủ nghĩa xã hội” của Stalin của Mao đã bị sự công xét của Liên Xô Trung Quốc làm biến đổi tính công đoạn, nhưng những nguyên lý sơ khai về “chủ nghĩa xã hội” đổi mới của Việt Nam, nhất là áp dụng vào lĩnh vực chính trị và văn hóa trong những năm không hề suy sụp. Tất cả những năm tìm tòi trong lĩnh vực văn học, nghệ thuật, một phần nào triết học để làm cho những giáo điều cũ bắt đầu thoái biến, mang đến một phần nào hiện tượng mới mẻ hơn, và những lãnh đạo đi vào những thời “xét nghiệm”, “tổ chức”, “tìm hiểu” thù địch với hiện tượng Mác-Lênin. *Có thể thay đổi về cách làm kinh tế, có thể bắt tay vào với những kẻ thù và một chính trị, những người quy tụ phe phái trên những nền tảng khác nhau nảy sinh trong những bối cảnh – truyền thống mang tính “quốc gia” này, những người lãnh đạo công nghệ Việt Nam không bao giờ quên.*

Những năm đầu tiên Nghị quyết tháng 9-1979 vào đổi mới chung của Đại hội IV và V, chúng ta thấy những cái gì là “đổi mới” ở đây chủ yếu là nhân nhàn nhàn qua những nhân nhàn nhàn, Đổi mới về những nguyên lý gì là “khoa học” của mình. Những năm đầu không đổi mới. Những nhân nhàn nhàn ra trong tình thế mà sự không hoàn hảo đã đi đến tận cùng, tuy có “tháo gỡ” để cải thiện, nhưng lại không có tác động gì nguyên gốc những nguyên lý. Những mâu thuẫn căn bản trong quản lý máy móc lý càng trở nên căng thẳng hơn: một bên là cái nhu cầu về hiện đại hóa của đất nước ngày càng trở nên bức bách, một bên là một quan niệm về tổ chức của trên một ý thức hơn ngày càng trở nên rõ ràng, lại thêm. Những gì diễn ra sau Nghị quyết tháng 9-1979 cho mãi đến trước Đại hội VI tháng 12-1986 đã chứng minh cho điều đó.

Ai thắng ai?

Chúng tôi có nhắc đến cuốn *Thành phố Hồ Chí Minh 10 năm* của ông Nguyễn Văn Linh với đến ông ca ngợi hiện tượng cái mô hình “bung ra” năm 1979, với những bài học mà ông cho là sâu sắc gì là “cái mới và cái cũ”, gì là “tìm kiếm và học hỏi”, những bài học về “sức sống những xu hướng hiện tại”... và sau đó ông cũng đã ca ngợi hiện tượng Nghị quyết Trung ương 6 tháng 9-1979 tiếp đó là Quyết định 25/CP của Hội đồng Bộ trưởng năm 1981 với kế hoạch ba phần, triển khai những khoán, những sự phân phối trong xí nghiệp quốc doanh. Những sau khi bị hiểu nhầm về ý trong chương “Phấn đấu giữ vững và phát triển vai trò trung tâm công nghiệp” của thành phố, thì khi sang chương gì là “Cơ chế và tổ chức lại nền kinh tế”, ông đã làm cho người ta hiểu sức sống của nhiên khí chính cái khoanh thời gian mà ông ca ngợi lại cũng là khoanh thời gian mà ông cho rằng “vì buông lỏng công tác” nên tình hình chủ nghĩa tập thể phát đã lan tràn thành những hiện tượng đáng lo ngại như sau:

Mät trong nhäng quyät đänh thäng đäc nhäc täi đä chäng minh cho sä chuyän đäng vä quän lý đäi väi quäc doanh là Quyät đänh 25/CP cäa Häi đäng Bä träng ban hành thäng 1-1981. Nhäng sau đä hän mät näm (thäng 8-1982) Häi đäng Bä träng đä ban hành Quyät đänh 146/HäBT phê phán mänh mä mät sä xí nghiäp

“do thiên vä đäi ích täp thä và cá nhân ngäng i lao đäng mà có phän coi nhä đäi ích cäa nhà näc, chäy theo sän xuät phä hän là sän xuät chính, coi träng kä hoäch tä làm hän là kä hoäch do nhà näc giao. Thäm chí có näi còn xäa xoä vät tä do nhà näc cung äng đä đäa sang phän tä làm hoäc sän xuät phä; có näi do väc sän phäm và tän mät không đäc quän lý tät, cho nên có hän täng phân phäi näi bä quá nhiäu và täa chi quá đän”[\[33\]](#) .

Xu häng “mánh mung” qua mät sä kiäm soát cäa Trung äng nhân danh các đäi ích cäc bä, đäa phäng ä đäy đä xuät phát tä chính nhäng cä quan nhà näc, coi nhä là sä đäi phó cäa nhà näc väi nhà näc, chä không phäi là ä näi nào khác. Và nhäng hiän täng äy cũng không còn có thä coi là “đäc sän” cäa miän Nam näa: mäc dù đä bä chän đäng ngay tä lúc mäi manh nha, xu häng đä ngày càng lan ra cä näc.

Vì thä sä phê phán cäa Träng äng đäi väi hiän täng nhä trên ngày càng trä nên gay gät, thí đänh trong Häi nghä Trung äng khóa V, thäng 6-1983. Väi Häi nghä này, ngäng i ta không còn đä kích sä bung ra quá trän näa, không còn nói đän sä tä phát cäa chä nghĩa tä bän näa mà đä nói đän cái mät cäa chä nghĩa xã häi, ngay tä cái nän móng tä täng cäa nó: đä chính là cái xu häng chäy theo đäi ích kinh tä thuän túy mà “coi nhä hän vai trò cäa tä täng, cäa chính trä,” kät quä có thä

“đäc vä kinh tä, nhäng mät tä täng, đäc bä phän nhäng mät toàn thä, đäc träc mät nhäng mät lâu dài, đäc kät quä hän nhiän, nhäng xa räi mäc đích và nhäng nguyên täc cä bän, đäc cäa cäi, nhäng häng quan hä sän xuät và con ngäng i”[\[34\]](#) .

Không có gì rõ ràng hän nhäng nhän đänh mang tính “báo đäng đä” nói trên cäa mät ngäng i gác cäng tä täng cho Đäng: sä thành công làm ngäng i ta nô näc do sä nhân nhäng vä chiän thuät đäi väi chä nghĩa tä bän mà có, sä nhân nhäng äy không nhäng đä thay đäi đäc trong chäng mäc nào đä cái mô hình gäi là “quan liäu bao cäp” trä trä mà còn tích lũy tiäm năng đä phá häy đän tän nän täng cái đäng läc làm nên chä nghĩa xã häi näa. Cái häu quä cäa sä bung ra vä kinh tä, mät dù chäa phäi triät đänh sau này, nhäng cũng đä có tác đäng vä chính trä và văn hóa hät säc hiän nhiän: đä là sä phä đänh hät säc tä nhiän (ngoài cä đä liäu và trong ý thäc) đäi väi mät thä triät lý quän lý đäi säng hoàn toàn xa räi thäc tä .

Không ít nhà lý luận quan phương đã tỏ ra bần chướng vì dường như xung quanh họ đã bắt đầu có những vết nứt lớn dẫu chỉ khi họ thấy những điều mà họ gọi là “sai lầm, lệch lạc” chẳng lẽ mãi mà vẫn không đề cập đến chúng:

Điều đáng phàn nàn không phải là sự xuất hiện những lệch lạc, những sai lầm, vì trong những chuyển biến cách mạng không dễ gì tránh khỏi dao động, khuynh hướng; có sai thì sửa, có lao đao thì rút kinh nghiệm để vững bước đi tiếp. Điều đáng phàn nàn là tình hình không ổn định kéo dài, do sự buông lỏng tranh chấp. Không phải là vấn đề tiên trong văn nghệ xuất hiện những khuynh hướng sai lầm, trong đời sống có dao động. Đã có những lúc nghiêm túc như những năm 1956-1958; những mặt khi có ý kiến của bộ phận lãnh đạo cao nhất của đảng, cuộc tranh chấp theo đó diễn ra hành động, đời sống văn nghệ mau chóng trở lại trật tự của nó. Mười năm qua tình hình không diễn ra như thế. Mặc dù đã có ý kiến lãnh đạo của lãnh đạo cao nhất của đảng, những lệch lạc không được uốn nắn nghiêm túc, tình trạng mất ổn định vẫn kéo dài. Văn học hiện nay dường như dao động xuất hiện trước tiên bộ phận lãnh đạo và trong lý luận phê bình. Nhân danh đời mới, vẻ vang đời mới những đời cao, mặt số anh em có khuynh hướng phê phán những thành tựu văn học trong chiến tranh. Mặt số tác phẩm có vẻ triết lý “uyên thâm” những mặt hạn chế phê bình những nhu cầu mà vãn ngán ngẫm thì sự ổn định cũng xuất hiện. Tình hình tương tự cũng đã xảy ra các ngành nghệ thuật, tuy mặt của mỗi ngành không giống nhau [35].

Tính dai dẳng, khó “uốn nắn”, quy mô rộng rãi đến những lĩnh vực, những hình thức – đặc biệt là hình thức tiêu lâm đen, xuất hiện trên những phương tiện, chủ yếu, riêng rẽ, truy cập nhau rất tai trong các quan, châm chích, trêu chọc sự ngu dốt, gàn bướng, ngạo mạn của tầng lớp lãnh đạo tham quyền cố vị [36] – đã chứng minh cho sự phá sản của những toàn diện của cái mô hình “truy cập nghệ thuật” về chủ nghĩa xã hội mà Đảng đã ra công xây dựng thành một triết lý tương tự trong suốt một thời gian dài.

Rõ ràng là những nhân những chỉ định thu hẹp kinh tế bùng ra cuộc cùng đã không mang lại những kết quả theo những định hướng của Đảng, trái lại chúng đã tỏ ra những điều kiện thực tế chính trị và văn hóa phát triển sự cải thiện phê phán đặc biệt của mình. Đến cuối năm 1985, đợt nới lỏng mở cửa lại rơi vào một khủng hoảng trầm trọng không kém gì năm 1979, chỉ có khác là lần này không có cuộc chiến tranh với Trung Quốc. Trạng thái tình hình này, mặt số tháo gỡ những những không mang đến kết quả gì, vì nói những những nghiên cứu, trong giới hạn của những giới hạn “cách” cũ, mặt số cái cần làm thì những ta đã làm hết rồi và sự phân chia những cách này theo mặt nghĩa nào đó cũng không sáng sủa hơn những thí nghiệm đã có trước đó trên thế giới [37]. Cuộc cải cách giá, công nghiệp, đem ra thực hiện (Nghị quyết Trung ương 8, khóa V, tháng 6-1985), xuất phát từ ý định xóa bỏ định giá cứng quan liêu bao cấp để chuyển sang hạch toán kinh tế một cách triệt để (bỏ chế độ hai giá, chấm dứt bù lỗ, tăng giá, tăng công, đời sống) [38], những áp dụng không tính toán hết mặt mặt vào

mät nän kinh tä vän đang yäu kém, nän nän, mät cân đäi, nó đã đäa nän kinh tä äy vào “tình träng hän loän chäa täng thäy” [39]. Nhäng sä kiän tä häi äy đã đóng vai trò gì cho cuäc “đäi mäi” trong Đäi häi VI cäa đäng vào tháng 12-1986?

Đäi häi VI: ba bài häc län trong nän c

Träc khi Đäi häi diän ra, trong mät cuäc häi nghä cán bäng nghiên cäu đä thäo “Báo cáo chính trä” (10-7-1986), ông Träng Chinh bäy giä là täng thä ký, thay ông Lê Duän väa mät, đã trình bày ba bài häc län rút ra tä hai Đäi häi träc: läy dân làm gäc, tôn träng quy luät khách quan và xây đäng Đäng [40]. Tuy phân tích ra nhiäu mät đä trình bày, nhäng rút läi tinh thän thì chä có mät: träc nhäng sai läm nghiêm träng đã qua, Đäng phäi cäng quyät “đäi mäi tä duy” thì mong tìm đäc läi thoát cho nhäng bä täc, khäng hoäng toàn diän cäa đät nän c. Mäy chä “đäi mäi” thät sä mang ý nghĩa cách tân là đã bät đäu tä đó, và đã đäc phát triän trong nhiäu lĩnh väc ä Đäi häi VI, trong đó đäc täp trung nhiäu nhät vän là lĩnh väc kinh tä.

Tuy väy, trong lĩnh väc này, khi đäm so sánh nhäng gì đã trình bày ä Đäi häi VI väi nhäng gì đã täng xäy ra (trong lý thuyät län thäc hành) träc đó, chúng ta läi không tìm thäy đäc đäu gì thät sä mäi mä hoàn toàn. Tät cä vän xoay quanh cái khái niäm hät nhän gäi là “kinh doanh xã häi chä nghĩa”, sä đäng tiän-hàng đä bä sung cho kä hoäch, thä hiän bäng chä träng cho nhäng cä sä quäc doanh bung ra bäng häch toán thä träng nhäng vän coi quäc doanh là thành phän chä đäo trong toàn bä cäu kinh tä quäc dân (vän chiäm tä träng bao trùm so väi các thành phän tä bän tä nhän và cá thä). Còn nhäng thành phän tä nhän, cá thä, tuy đäc phän nào tä do hän träc (không bä chän ép bäi nhäng biän pháp hành chính) nhäng vän chä giäi hän trong mät sä khu väc nào đó, phä thuäc vào nhà nän c trong đó khu väc tä bän thäng nghiäp vän là đäi täng cäi täo triät đä. Đäng läi quän lý kinh tä cäa Đäi häi VI nói tóm läi vän là đäng läi quän lý “thäi kä quá đä”, nghĩa là “quän lý có kä hoäch mät nän kinh tä hàng hóa” trong đó viäc sä đäng quan hä hàng hóa-tiän tä vän chä là “đäc träng thä hai”[41]. Tính chät liên täc, thäa kä nhäng thành quä cäa nhäng năm träc đó, trong lĩnh väc kinh tä, là quá rõ ràng, näu không nói là vän cä theo cái đà cũ mà đi, xét vä mät lý luän.

Väy thì đäu gì đã làm cho Đäi häi VI đäc coi là “bäc ngoät” trong đäi säng cäa đät nän c tä sau ngày 30.4.1975? Nhäng ai có theo dõi tình hình cäa Việt Nam qua Đäi häi này đäu cho räng cái đáng chú ý nhät cäa nó không phäi là kinh tä mà chính là cái không khí “dân chä” chäa täng có tä träc täi nay: Đäng đã thäa nhän nhäng sai läm cũ cäa mình trong lãnh đäo xã häi, không phäi trong nhäng vän đä chiän thuät mà là trong đäng läi chiän läc và chä đäo chiän läc, cũng không phäi trong mät thäi kä nào đó mà là suät 10 năm qua – và đäu sai läm äy cũng không có gì xa lä nhäng ngày nay trong tình thä mäi phäi cäng quyät nêu ra: đó là bänh chä quan nóng väi, đäa vào mät sä phäm träu giáo đäu nào đó vä “chä nghĩa xã häi” đä bät

buác cuác sáng phái uán theo, vá do váy trong tá chác thác hián đá hình thành nên mát bá máy quan liáu náng ná, bát cháp thác tá khách quan, bát cháp trình đá cáa ngái dân, vá do đá trong nhiáu tráng háp đá trá thành bá máy tháng trá lái nhân dân, “đá đáu cái cá nhân dân”. Đái mái tá duy là thát sá nghiêm chánh nhán khuyát đá m tráng cá nhân dân vá cái bánh giáo đáu, duy ý chí áy đá trá vá i cung cách làm viác, suy nghĩ thiát thác, cái má, tháng thán hán.

Cách đián đát cáa Nghá quyát, ngày nay nhìn lái thì tháy không có gì ghê gám lám, nháng náu nhá lái thì ngái ta sá không thá nào quên đác sá phán kích mà nó gây ra trong điáu kián sáng các kángát ngát, báng bít, nhát là sau vá “giá, láng, tián” mái xáy ra tráng cá đó không lâu. Điáu đáng ghi nhán nhát là sau Đái hái, không khí áy đá đác sá “trián khai Nghá quyát” bác lên rát mánh vá i nháng bài viát, bài nói cáa ông Nguyán văn Linh, Táng bí thá Đáng đác báu trong Đái hái, kêu gái báo chí lao vào nháng vùng cám, lái ra tráng ánh sáng nháng cái tiêu các, tái tá cán trá con đáng phát trián cáa đát nác. Giái trí thác ván nghá sĩ thì lái không thá nào quên đác bài nói cáa ông vào tháng 10-1987 á Hà Nái khi ông kêu gái anh em hãy “tá cáu mình tráng cá khi trá i cáu”, “tá cá i trái mình” đá nói lên sá thát mát cách tháng thán, còn náu vì lý do gì mà không sá đáng ngái bút thì thá im láng hán là bá cong nó... [42]. Điáu áy không có nghĩa gì khác hán là mát bác thông đáp vá tá do cho trí thác và ván nghá sĩ. Không khí áy càng trá nên mãnh liát hán khi Nghá quyát 05 cáa Bá Chính trá vá văn hóa ván nghá

[43]

xuát hián vào cuái năm 1987 kháng đánh chính sách “tá do” áy tá đó đá làm bác lên mát phong trào báo chí

[44]

phê phán vô cùng mánh má các mát tiêu các cáa cá chá cũ. Hình ánh nháng “con ngái mái” đác thá ván cháng nhà nác thái pháng lên thành nháng anh hùng làm máu cho cuác sáng, nay đái đián vá i chính cuác sáng đá trá thành nháng nhân vát không có nhân cách, ích ká, ác đác, cuáng tán, nguyên nhân gây ra đá vá, bát hánh cho ngái khác – nháng nhân vát áy có thá tìm tháy trong mái lĩnh vác, tá nháng cán bá thái cái cách ruáng đát đán nháng thá “cáng hào mái” ngày nay. Nháng cánh sáng tám tháng nhá mán, cám nín, tháp kém mát cách vô liám sá, bá chá đá làm cho tha hóa nháng ván chìm đám trong tháa mán, vô ý thác, nháng điáu đó cũng đá đác phái bày lánh láng, không tháng tiác: huyán thoái vá cái cao cá, anh hùng, biáu hián trong thác tái hay trong lách sá cũng đá bá đáa xuáng mát đát đá bác lá hát thác chát cáa nó. Có thá gái đó chính là ván hác cáa thác tánh, ván hác cáa sá phán kháng; nó táo nên mát thá giái mà cáu trúc là sá giá trá, láa má, chá có thá đác đáa vào nghá thuát nhá nháng hình ánh phán đián thái.

Thái gian cáa nháng sáng tác nhá váy cũng là thái gian cáa lý luán tá bá thái đá minh háa, bián há đá nhìn tháng vào thác tái. Trong ván nghá, điáu đó đá biáu hián trong nháng cuác bút chián tranh luán gay gát vá chác năng cáa ván nghá trong sá nghiáp “đái mái” cuác sáng, vá mái quan há giáa chính trá và tác phám, vá viác đánh giá lái toàn bá nháng cái đá qua trong quá khá ... tát cá đáu toát ra cái không khí gay gát phê phán nháng quan niám hay bián pháp lãnh đáo ván nghá mát cách tùy tián, háp hái, không luát pháp. Khí thá áy còn trá nên mánh báo hán rát nhiáu trong nháng cuác nói chuyán nái bá hoác trong nháng cuác hái tháo, đác biát

nháng cußc thßo lußn vß đß tài “đßi mßi xß hßi chß nghĩa”. Ở đây ngoài nháng khußt đßi m hoßc “tßn tßi” đß c nhßc đßn nhß “chuyßn thßng ngßy ß huyßn”, ngßi ta đß nßi nhißu đßn tình trßng “khßng hoßng trßm trßng và toàn đßn” không phßi cßa mß hình gßi là “chß nghĩa xß hßi hißn thßc” mà còn đßng đßn cß hßc thuyßt Mác vßi nhßng phßn không thích hßp cßa nó nßa. Vßn đß đßi mßi trong hßng đßt vßn đß đß rõ ràng không còn phßi là “đßi u chßnh”, “sßa đßi” mà thßc chßt là mßt cußc cách mßng mßi [45]. Khßng hoßng vß hßc thuyßt chß không phßi chß là nhßng khó khăn vß kinh tß ; sai lßm toàn đßn chß không phßi là “vßp vßp” trong “vßn đßng” – đß quß thßt là nhßng cú đßm gây choáng váng cho cái cung cách tß duy cß lß cßa giai tßng lãnh đßo Việt Nam.

Có đßi u ghi nhßn là nhßng phê phán ßy, trong sß gißi hßn cßa tình hình lúc bßy giß, tuy mßnh mß và gay gßt là thß, nhßng chß a hß đßy đßn tßn cùng cái lôgic tß yßu cßa chúng nhß nhßng gì mà sß nhà trí thßc đß làm sau Đßi hßi VII, phê phán trßc tißp đßn tính chßt bßt khß thi cßa “chß nghĩa xß hßi mácxít” [46] : chúng vßn nßm trong gißi hßn cßa mßt thß chß nghĩa xß hßi lý tßng, mßt thß giá trß có thß đßa vào đß phê phán nhßng mô hình “bißn đßng”, sai lßm. Trung tâm vßn đß đßt ra chß là “nhßn thßc lßi chß nghĩa xß hßi”, tìm cho chß nghĩa xß hßi mßt tinh thßn mßi nhân đßo hßn, dân chß hßn, trung thành vßi Mác hßn. Riêng trong lĩnh vßc kinh tß thì vißc trß lßi vßi chính sách kinh tß mßi (NEP) cßa Lênin đß đß c nhißu nhà lý lußn vßn đßng đß gißi thích nhßng bißn đßi mang tính tß bßn chß nghĩa cßa đßi mßi trong đó lußn đßi m vß mßt thß “chß nghĩa tß bßn nhà nß c” đß đß c khai thác nhißu nhßt [47] ; đây cũng lßi là mßt đßi u mßi vì trßc đß đây (1979) ông Lê Dußn đß tßng tuyên bß : “chúng ta không làm NEP” [48]

Dù thß nào đi nßa thì trên phßng dißn văn hóa, tßt cß nhßng gì đß nói trên, so vßi nhßng gì trßc đß đß là nhßng đßi u đßy hào hßng, mßi mß thßt sß. Chính cái không khí ßy đß mß lßi cho xß hßi mßt thß hy vßng nào đó vß mßt cußc sßng “khßc hßn”, đßi u mà ngßi ta tßng nhß đß tßng ngßm tß lâu trong cái bóng đßm cßa chß đß “toàn trß” [49]. Hình ßnh mßt đßng cßng sßn hßp hßi, ngßo mßn và hoang tßng cũng đßng nhß đß c xóa bß đß nhßng chß cho mßt đßng cßng sßn mßi thßc tß, cßi mß, dân chß hßn. Lißu nhßng hy vßng này mßt lßn nßa lßi có phßi là mßt ßo tßng hay không thì chß ít lâu sau đó mßi có câu trß lßi, nhßng vào lúc bßy giß đßng nhß không ai đßt ra câu hßi ßy, mßc dù trong nßi vui thích cßa mình ngßi ta vßn chß a thßt yên tâm. Khß nhißu ngßi đß cßm nhßn mßt cái gì đó hßi đßt ngßt đß xßy ra cho cußc sßng, mßt cái gì đó không xußt phát thßt sß tß cái lôgic nßi tßi cßa đßt nß c, mßt cái gì đó đß đß xa hßn nhßng gì mà Đßng cßng sßn Việt Nam đß tích lũy đß c trong quá trình xây đßng cßa mình vß các mßt ý thßc hß, tß chßc, con ngßi. Ông Đßng Qußc Bßo, vào năm 1988, lúc còn Trßng Ban khoa giáo Trung ßng, nói chuyßn tßi Ban khoa giáo Thành ßy (ngày 26-5-1988), đß nhßc đßn mßt bßn đß thßo Báo cáo chính trß chußn bß cho Đßi hßi VI chß a đßy nhßng thß mà ông cho là bß o thß, thßa hißp, không thß chßp nhßn đß c – vßy mà chß ba tháng sau đó, qua sß làm vißc cßa nhßng trß lý, cß vßn, mßt đß thßo mßi đß xußt hißn (và đß đß c trình bày ß Đßi hßi) vßi mßt nßi dung mà mßi ngßi đß u bißt. Thßt là tuyßt vßi! – ông Bßo đß nói thß! Đßng là tuyßt vßi! Chß

trong vòng ba tháng, cät duy cäa mät täp thä lãnh đäo đã chuyän đäng nhanh chóng và sâu säc – đó chính là đäi uäng nhä chäa täng có ä Việt Nam: so väi kinh tä thì chính trä län này đã đi träc hän rät nhiäu. Truyän thäng ý thäc hä cäa Đäng cäng sän Việt Nam đäng nhä không đä đä giäi thích hiän täng đó.

Và mät bài häc nhä ä näc ngoài

Các nhà lý luän quan phäng sau này, khi nhìn läi nhäng gì đã qua, thäng không nói đän sä kiän đã änh häng nhäu đän cuäc đäi mäi cäa Việt Nam vào lúc bäy giä là Đäi häi län thä 27 cäa đäng cäng sän Liên Xô (1985). Nhäng trong thäc tä thì ai cũng biät räng änh häng äy không nhäng sâu säc mà còn quyät đänh näa, đän näi có thä nói räng näu không có Liên Xô cung cäp cho lý luän thì cũng không thä có Đäi häi VI nhä nó đã điän ra. Hän ai hät, nhäng ngäi lãnh đäo Đäng, lúc bäy giä đã biät đäi uäng này khá rä ràng. Cho đän cuäi 1985, chäng Trung Quäc vän là mät trong hai nhiäm vä chiän läc cäa Việt Nam (bäo vä tä quäc và xây đäng chä nghĩa xã häi), vì thä khi Đäi häi VI coi viäc “đoàn kät và häp tác väi Liên Xô là hòn đá äng trong chính sách đäi ngoäi cäa Đäng và nhà näc” [\[50\]](#)

thì đó không phäi chä là chuyän häu nghä ngoäi giao; cä chäc tä räp viän trä cäa Liên Xô đã đä vào Việt Nam suät mäi năm đä giúp Việt Nam xây đäng chä nghĩa xã häi thät ra thì là vô ích [\[51\]](#)

. Vì thä ngäi ta sä không ngäc nhiên khi chuän bä cho viäc làm Cäng län xây đäng chä nghĩa xã häi ä Việt Nam trong giai đän mäi, Đäng đã cä mät tiäu ban 12 ngäi (do Nguyän Đäc Bình cäm đäu) sang Liên Xô vào tháng 5-1988 đä häc täp, trao đäi, ghi nhän nhäng đóng góp cäa “bän” khá tích cäc; và đäi uäng này cũng chä là viäc triän khai nhäng kät luän cäa Đäi häi VI thôi:

Đäng ta, mät län näa, bày tä sä äng hä hoàn toàn chính sách đäi näi và đäi ngoäi đäc thông qua täi Đäi häi län thä XXVII Đäng cäng sän Liên Xô, äng hä hoàn toàn Cäng län (bän viät mäi) cäa Đäng cäng sän Liên Xô, coi đó là mät mäu mäc cäa sä vän đäng häc thuyät Mácxít-Lêninnít [\[52\]](#) .

Do đó có thä nói sä chiän thäng cäa tä täng đäi mäi cäa Đäi häi VI cũng là sä chiän thäng cäa tä täng cäi tä cäa Liên Xô ä Việt Nam. Không thä là cäa Trung Quäc đäc – hän là nhä väy – mäc dù Trung Quäc đã tiän hành cäi cách tä cuäi 1978, và đäng läi này xem ra có vä häp väi Việt Nam hän. Và cũng không thä tä nhäng “kinh nghiäm” cäa bän thân Việt Nam, hiäu theo nghĩa là mät thä säc đäy tät yäu, näi täi: “công khai”, “dân chä”, chäp nhän đäi thoäi, cä xät mät cách thanh thiên bäch nhät nhäng xu häng tä täng khác, coi báo chí vän häc nghä thuät, trí thäc là ngäi tham khäo thäng xuyên đä hình thành chính sách, nhäng “kinh nghiäm” nhä thä rät khó mà dung häp đäc lâu dài väi cái não träng cäa nhäng ngäi mà mäc đích chiän đäu không có gì khác hän là muän trä thành mät thä minh quân cách mäng (kiäu ông Hä Chí Minh),

luôn luôn t cho mình đ ng đ c trên chín t ng cao c a l ch s đ cú xu ng lo cho dân t nh ng “t ng cà m m mu i” đ n nh ng bài h c ph i s ng ph i ch t nh th nào. Đ i v i m t th nã tr ng nh v y, công khai, dân ch qu là m t cái gì đó mang ý nghĩa khá đ t xu t.

Tuy v y n u quay v v i l ch s c a Đ ng c ng s n Việt Nam qua các th i k , chúng ta th y hi n t ng t ng t không ph i là hi m (tuy n i dung m i lúc m t khác); đã không ít tr ng h p các th l c bên ngoài đã có tác đ ng khá quy t li t đ n đ ng l i đ i n i c a Việt Nam. Chúng ta đã nói đ n s ng nghiêng không ng ng c a Việt Nam tr c phong trào c ng s n qu c t , và đ i u đó không ph i ch m i x y ra g n đây thôi: ng i ta đã nói khá nhi u v v i c H Chí Minh v i *Sách l c v n t* thành l p đ ng, sau đó không lâu đã b Tr n Phú nhân danh Qu c t c ng s n phê phán gay g t [53] và có l vì đó mà ông đã b đ y vào bóng t i su t m t th i gian dài. Ch đ n khi đ ng l i Qu c t thay đ i (tr c hi m h a phát xít), H Chí Minh m i đ c ph c h i tr v n c lãnh đ o cách m ng tháng 8 thành công nh bi t trung thành v i chi n thu t quen thu c c a mình là gi ng cao ng n c dân t c, che gi u b t th c ch t c ng s n. Khi th c dân Pháp ngoan c tr l i Việt Nam, đ y n c Việt Nam m i khai sinh vào r ng kháng chi n, ông v n gi đ ng l i đó m t th i gian. Ch đ n năm 1949, đ a vào cu c cách m ng đã thành công c a Trung Qu c đ đ y m nh cu c kháng chi n y đ n mau th ng l i, đ ng l i y cũng đã thay đ i theo m t cách toàn di n: đ t n c không ch là đ c l p mà còn đ u tranh giai c p, c i cách ru ng đ t, ch nh hu n, ch nh phong n a. Góp ph n t o nên chi n th ng cho Việt Nam rõ ràng không ph i ch có súng đ n l ng th c mà còn có “t t ng” Mao Tr ch Đông v t biên gi i vào Việt Nam. B i v y sau khi vui m ng vì đ c l p r i thì ng i dân Việt Nam li n ngay đó ph i kh n kh vì nh ng cu c đ u t long tr i l đ t mà nh ng v t h n c a chúng đã đ l i trong đ i s ng không nh ng không bao gi quên đ c mà còn có tác đ ng hình thành nên m t nã tr ng c m quy n (“b n c nông”) gây ra không bi t bao th m h a cho dân t c mãi v sau.

Nh ng s ng nghiêng c a Việt Nam tr c nh ng sóng gió “qu c t ” nh v y ch a ph i ch m đ t. Vi c nh ng ng i lãnh đ o nay k t thân Trung Qu c ch ng Liên Xô, mai thân Liên Xô ch ng Trung Qu c là đ i u đáng chú ý sau đây: khi theo ai thì “Đ ng ta” bao gi cũng b c ng i ta lên t n tr i xanh còn khi ch ng ai thì l i đào m cu c m t tiên ng i ta lên – không ph i ch v m t ngo i giao mà còn c v v n hóa, t t ng. đ đây không ph i là ch đ chúng tôi đ n l i nh ng câu th tiêu bi u c a nh ng thi sĩ “v đ i” c a Việt Nam trong cu c ch i đó: nay khóc Stalin ch t h n khóc ông khóc cha thì mai ch i Liên Xô là đ buôn bán l ng tâm, nay ca ng i c Mao nh ng n h i đ ng r i sáng nhân lo i thì mai ch i b n “bành tr ng B c kinh” không khác gì lũ ma v ng... Gi đ i hay th t thì khó mà nói cho c n l ; có đ i u ch c ch n lúc nào h cũng nh r ng h là nh ng ng i c m bút c a Đ ng, vì Đ ng mà xoay bút c a mình m t cách nhanh chóng, đ dàng. Nh ng câu th nh v y ph i chng cũng đã ph n ánh trung th c cái nã tr ng c a nh ng ng i lãnh đ o Đ ng? Đ i u ch c ch n là đó không ph i là nh ng m i quan h qu c t bình th ng nh ng ng i ta v n hi u: lúc nào nó cũng ph đ y màu ý th c h , đ bên ngoài n u nó gây nên nh ng cu c cãi nhau đnh tai nh c óc thì bên trong, nó cũng theo nh ng l i th y mà hình thành m t đ ng l i m i, r i căn c vào đó ti n hành nh ng cu c thanh tr ng n i b c c k ác li t.

Thái độ của những người lãnh đạo xung quanh Đổi mới VI 1986 cũng chỉ là việc lập lại cái kinh nghiệm nói trên. Chúng ta còn nhớ trong Đổi mới này người ta đã ca ngợi Liên Xô như thế nào và hiểu cái tác động mang tính “bước ngoặt” của nó đối với quá trình đổi mới như thế nào. Đảng quên rằng người trong đổi mới VI, với nền kinh tế chủ yếu là nông nghiệp, cùng với cái khí thế đổi mới toàn diện trong đó nổi bật lên những hoạt động lý luận, văn hóa, những hoạt động kinh tế như đó đã đi đến những cách quan trọng: với Hội nghị Trung ương 6, khóa VI, tháng 9-1989, trong lúc chỉ quan liêu bao cấp đã hiểu như thanh toán xong với lý luận thì chỉ cần thực hiện cũng đã có điểu kiện để thực hiện một cách đổi mới: thả lỏng thị trường và là cần có và là đổi mới kinh tế và khoa học, đột phá tháo gỡ những chính sách nghiêm thành phần kinh tế (chấm dứt công nghiệp, đổi mới công nghiệp quy mô lớn và nhỏ), trao quyền trực tiếp xuất nhập khẩu cho các đơn vị kinh doanh v.v... [54]. Những chỉ sau đó chỉ vài tháng, do những thay đổi của “đổi mới” kiểu Liên Xô

ở một chính trị

không phải cho việc duy trì quyền lực của Đảng (những phê phán bắt đầu đổi mới những vùng cấm) cho nên những người lãnh đạo, trong lúc chỉ tập trung cho kinh tế phát triển theo hướng thị trường thì với một chính trị đã quay ngoặt lại 180 độ phê phán Liên Xô quy mô lớn (Hội nghị Trung ương 8, tháng 3-1990). Sự thay đổi này, xét cho cùng, là hoàn toàn có thể hiểu được với một điểu kiện như sách lược cho phù hợp với những biến đổi của tình hình. Những điểu đáng chú ý ở đây là sự “điều chỉnh” đó đã đi đến ra đời những hình thức để tranh ý thức hệ một số kẻ quỵ: người trực tiếp này người ta dựa theo Liên Xô để đổi mới một cách nào và nhanh chóng thì nay không theo Liên Xô mà người ta cũng đã chỉ những điểu kiện kiểu Liên Xô một cách cũng nào và nhanh chóng như vậy.

Tất cả những thủ đoạn trên áp công khai trên báo chí, những cuộc vận động ngầm trong nội bộ (kể cả quan công an, nội chính) tiếp tục áp dụng trong thời kỳ tiếp theo đây để duy trì và củng cố đổi mới. Và người cầm đầu cuộc trên áp này không phải ai khác hơn ông Nguyễn Văn Linh – thủ lĩnh đổi mới của Đổi mới VI! Bằng những lời cay cú, giận dữ, ông giận quên đi tất cả những gì đã kích động đám quân sĩ của ông xông ra trận, để quên đi chính những người đã nghe theo lời ông một cách nhiệt thành. Chính thái độ của ông đã làm bùng lên những cơn phẫn nộ trong báo chí và do đó đã liên kết với nhau những quy mô lớn nhất thời gian dài. Lần đầu tiên những người phê phán các báo trung thành với chế độ đổi mới của Đổi mới VI như Nguyễn Ngọc (Văn nghệ), Bùi Minh Quốc (Langbian), Tô Hoà (Sài Gòn Giải phóng), Tô Nhuận (Sông

Việt

Hồng)

Kim Hồng

(Tuổi trẻ)

, Hoàng Phi Ngọc (Tạp chí)

(Cả Việt)

, Kim Tinh

(Độc lập)

, Lê Phúc (

Đổi mới)

, Vĩnh Long), Nguyễn H
(Truy n th ng kháng chi n)

đ u l n l t b thuyên chuy n công tác (riêng Nguyễn H thì b b t). Đ c bi t nh ng cán b cao c p đ c giao cho nhi m v tri n khai Đ i h i VI v m t văn hóa, t t ng nh Tr n Xuân Bách, Tr n Đ , Nguyễn Văn H nh, v.v.. cũng đã b lo i kh i hàng ngũ lãnh đ o. Cu c tr n áp đã đ n đ nh cao c a nó khi nhà văn Đ ng Thu H ng b b t vì đã ch trích gay g t cái ý th c h mang đ n t i h a cho đ t n c. Cu i cùng đ n cu i năm 1992, v i s đ óng c a t C a V t (Qu ng Tr) thì phong trào hoàn toàn x p xu ng.

M t đ ng l i “đ i m i” khác đã đ c hình thành l i đ n đ n t đ ó cho đ n khi Đông Âu, r i Liên Xô s p đ , bi u hi n rõ nét h n v i Ngh quy t c a đ i h i VII (tháng 6-1991): sau khi đ đ m mu n liên k t v i Trung Qu c đ c ng c “phe” xã h i ch nghĩa, Vi t Nam đã h i nh p h n vào n n kinh t t b n th gi i, làm ăn h n theo ph ng th c t b n ch nghĩa, nh v n li ng, k thu t c a t b n đ “công nghi p hóa và hi n đ i hóa” đ t n c, nh ng v m t chính tr , văn hóa trong n c thì cu c tr n áp ngày càng tr nên g t gao – ít nh t là trong lĩnh v c mà Đ ng còn ki m soát đ c. Đ i h i VI t đ v sau n u có đ c nh c l i thì cũng ch đ c ghi nh n khĩa c nh kinh t th i. M t tình th m i rõ ràng đã hình thành V i t Nam sau b c ngo t ph đ nh tinh th n “đ i m i toàn di n” c a Đ i h i VI: m t nhà n c do m t đ ng đ c quy n lãnh đ o, nhân danh m t ý th c h l i th i, c ng quy t tr n áp nh ng gì khác mình v t t ng

nh ng l i ti p nh n m i bi n pháp c a n n kinh t t b n ch nghĩa đ “tăng tr ng” – đi u đó có ý nghĩa gì xét v m t lý lu n l n th c t ? Ph i ch ng trong khi đ ra nh ng chi n đ ch r t đ đ i g i là “ch ng di n bi n hòa bình”, Đ ng đã t mình dành đ c quy n đ th c hi n ki u “di n bi n hòa bình”– t m t th c th đ c tài khuynh t chuy n sang m t th đ c tài khuynh h u mà công th c th ng tr đã tr thành khá quen thu c đ i v i m t s n c th ba: t s n nhà n c th i nát câu k t v i các t p đoàn mafia th c hi n chính sách m r ng c a cho t b n qu c t vào khai thác đ t n c? Hay là cũng là m t ch đ đ c tài khuynh h u, nh ng th c hi n đ c ki u phát tri n “hóa r ng” c a m t s n c châu Á: đ a vào s th ng tr c a m t đ ng đ kh i đ ng cho m t c ch th tr ng có th c l c h o t đ ng, đ ng th i p cho s ra đ i c a m t xã h i công dân đi chung v i cái c ch th tr ng y, m c đích “c t cánh” cho đ c n n kinh t r i sau đó n i r ng dân ch , nh ng quy n quy t đ nh v n m nh dân t c cho cái xã h i công dân m i ra đ i, hình thành m t th ch đa nguyên? Cũng đã có nhi u câu h i t ng t đ t ra và cũng đã có nhi u cách tr l i, nh ng theo ch chúng tôi bi t thì đ ng nh ch a có ý đ nh nào th nêu h n h i thành ch đ t p trung đ tìm hi u c .

M y g i ý

Nh đã nói, m c đích bài vi t này đã đ c gi i h n cho nên chúng tôi không th và cũng không có ý đ nh tr l i nh ng câu h i đã g i ra. Tuy v y, căn c vào nh ng gì đã phân tích qua hai

thäi đäi mäi näi trên (1979 và 1986) chúng tôi nêu ra mät sä suy nghĩ nhä sau:

1. Việt Nam không phải là mät dân täc không có khä năng phát triän. Trái läi đây là cäng đäng hiäu đäng, biät thích äng, đáng lä có thä cät cánh tä lâu, nhäng do hàng loạt nhäng lý do có tính chät đäa lý- chính trị, Việt Nam đã phải đäng đäu väi cuäc chiän tranh dai däng hoàn thành đäc läp, thäng nhät, vì đó đã bä mät nhiäu cä häi. Chä nghĩa cäng sän có công län trong sä nghiäp giäi phóng dân täc và cũng có quyät tâm rät län trong viäc hiän đäi hóa sau khi đã giành chiän thäng hoàn toàn, nhäng do sai läm vä ý thäc hä phát triän nên, ngä cä vä ý muän cäa mình, Đäng cäng sän đã đäy lùi läch sä đät näc vä phía sau, làm chäm läi quá trình hiän đäi hóa cäa dân täc. Đây là sai läm không riêng cäa Đäng cäng sän Việt Nam; nó näm trong bän thân chä nghĩa cäng sän khi tä lĩnh väc triät häc bäc sang lĩnh väc chính trị, tä lý thuyät đäm áp đäng vào thäc hành, đäc biät trong lĩnh väc tä chäc nhà näc – dù cho có đäc thäc hiän bäng mä hình nào đä näa.

2. Träc nhäng thät bäi quá hiän nhiên nói trên, nhäng ngä i lãnh đäo đã phải thäc hiän hät nhäng nhän nhäng này đän nhän nhäng khác mà quá trình điän biän cäa nó tä 1979 đän 1989 là bäng chäng rõ rät nhät: tät cä nhäng gäi đäc là “xã häi chä nghĩa” sau này chä còn là sä đäc quyän cäa mät đäng mänh danh là đäng cäng sän. Sä nhän nhäng vä kinh tä, xét vä mät chính trị, vän có läi cho sä thäng trị cäa Đäng, nên vän đäc tiäp täc theo chiäu häng tä đa hóa. Lý do đän đän sä nhän nhäng có tính chät läng đó, chä yäu là do tình hình bên ngoài hoàn toàn bät läi do viäc thäc hiän chä nghĩa xã häi mät cách tinh räng: sä phá sän cäa toàn bä cái gäi là “phe” xã häi chä nghĩa, chä nghĩa Mác-Lênin ngày càng tä ra läc läng, xa lä vä i sä phát triän cäa thä giäi hiän đäi. Đä tä mình nó, Đäng cäng sän Việt Nam, väi truyän thäng cäa mình, không thä tiän hành nhäng cuäc canh tân quyät liät. Tình hình thä giäi hiän nay đäi väi viäc thúc đäy sä cäi cách cäa Việt Nam trä nên quan träng hän bao giä hät.

3. Läch sä cäa đäi mäi nhä väy väa là quá trình chäu nhäng áp läc khác nhau buäc Đäng phải tä bä đäng läi chính thäng, läi cũng väa là quá trình Đäng cäng sän chä đäng näng theo nhäng cái đã nhän nhäng đä bäo vä cho läy đäc sä đäc quyän cai trị cäa mình đäi väi xã häi. Đäy không phải là công viäc däng: qua nhäng cuäc uän nän, thanh trä liên täc, bän thân Đäng cũng đã đän đän thay đäi, näi bä ngày càng phân hóa thành nhiäu xu häng cän phải thäa hiäp väi nhau đä tän täi hän là “nhät trí”. Sau khi đäng läi cäa Đäi häi VI bä điäu chänh läi, xu häng bäng thä ý thäc hä đäc phäc häi và giä vai trò chi phäi vä mät tä täng. Không chäp nhän cäi tä kiäu “dân chä”, “công khai”, nhäng cũng không thä läp läi nhäng giáo điäu cũ: đó chính là điäu đäc gäi là “đäi mäi lý luän” và đä làm đäc điäu đó nhäng thä đän sau đây đã đäc viän täi: trên cä sä nhäng cái cät lõi có sän cäa hä thäng (khoa häc, duy vät, tiän bä), ngä i ta cä ý nói cho nhä đäi mät sä khái niäm tä vä khó nghe (bäng läc, duy nhät đúng đän, chuyên chính vô sän), đäng thäi vay män mät sä khái niäm cäa nhäng hä thäng phi mácxít (tân cä đän, chính trị häc tây phương, văn hóa phương đäng, truyän thäng dân täc) đä làm cho hä thäng chính thäng có vä nhä “mäm” hän và “cäi mä hän”. Tät cä nhäng thä đän näy đäu

có mục đích sẵn phät läi cái *tính häp pháp* mà Đäng đã có đäc thäi giäi phóng dân täc và đã bä bào mòn đi trong nhäng thí nghiäm thät bäi vä “xây đäng chä nghĩa xã häi”. Nhäng điäu đó cũng không phäi däng: vì tính chät täp nham quá rõ rät cäa nó, cho nên nhäng nhà lý luän cäa Đäng đã không biät cách nào khác đä täo thêm säc näng cho nó ngoài cách trän vào đó (väi mät näng đä khá đäm đäc) thä lý lä säc mùi hä däa häc đäc cäa ngäi bän Bäc phäng (ngäi bän mà träc đây đã täng bä chäi räa là “phän bäi”), gäi là “điän biän hòa bình”. Sä thäng trä ý thäc hä väng vä y dĩ nhiên không thä täo ra đäc nhäng cái tích cäc hiäu theo nghĩa là säc mänh cäa chân lý mà läi nghiêng hän vä phän tä vä tiêu cäc: trong khi cä gäng duy trì cho đäc nguyên träng, näu nó đã käm chä xã häi phát triän theo häng cän thiät (vì vän bä nhäng giáo điäu cũ chi phäi nhä: quäc doanh là chä đäo, luät “cách mäng” vän quan träng hän luät pháp quyän...) thì mät khác, nó läi làm cho chä nghĩa
hä vä

(vän là phän äng đã có tä lâu cäa xã häi đäi väi chä đä toàn trä) trän nên näng nä hän rät nhiäu. Cái mà nhäng nhà xã häi häc gäi là “không gian công cäng” cäa Viết Nam đã bä phá nát hoàn toàn.

4. Tuy väy, bên cänh xu häng bä o thä y, quá trình đäi mäi sau Đäi häi VI cũng đã sän sinh ra mät xu häng có thä gäi là *thäc tän* xuät phát tä đäng đäo nhäng ngäi hoät đäng trong các lĩnh väc chuyên biät, ít quan hä träc tiäp đän nhäng chuyän ý thäc hä, nhä: tä vän cäi cách, phä trách sän xuät, quän lý, đäi ngoäi... Bän thân nhäng ngäi này có thä vän là nhäng đäng viên vì hàng loät lý do thäc tä, nhäng näu xét vä nhäng kiän thäc mà hä đäc cung cäp đä điäu hành công viäc trong giai đän đäi mäi này ngäi ta không thä cho räng hä đã góp phän cäng cä cho cái ý thäc hä cäa Đäng. Điäu này biäu hiän rõ nhät ä các Đäi häc kinh tä, nhäng läp huän luyän vä quän trä, hành chính, ä đó nhäng loäi kiän thäc đi ngäc hoàn toàn väi chä nghĩa Mäc đã đäc giäi thiäu hät säc thoäi mái. Vä phän chä nghĩa Mäc, näu có đäc giäi thiäu thì cũng không còn là mät cái gì đó thiêng liäng đän phäi quä mäp xuäng nhä träc đây. Và điäu này cũng hoàn toàn phù häp väi thäc tä: trong rät nhiäu hoät đäng hiän nay, mäi viäc đäu trôi chäy mà vän không cän đän chä nghĩa Mäc, không cän đän Đäng. Tính chät phi ý thäc hä ngày càng trän nên bình thäng đäi väi rät nhiäu đäng viên.

5. Và đó cũng chính là cái lôgic cäa cuäc säng đang phát triän ä bên ngoài thä giäi quan phäng (Đäng, nhà näc), là nhäng hoät đäng kinh doanh, sän xuät, sinh hoät, làm ăn mà nói theo danh tä träc đây thì đó chính là khu väc *phi xã häi chä nghĩa*. Trong cái thä giäi này, chäng ai nói đän Đäng, nói đän xã häi chä nghĩa và giä thä nhä có lúc phäi nói đän thì cũng chäng có gì nghiêm chänh, thä giäi ä đang täo ra nhäng quy luät riêng cäa nó – đó chính là điäu mà nhäng nhà triät häc đã gäi là *xã häi công dân*

, xã häi này träc đây bä triät tiêu đäi chä đä toàn trä thì nay đã tä phäc sinh đäi cä chä thä träng. Có điäu là trong tình hình hiän nay, xã häi công dân ä y vän chä tän täi trong lĩnh väc kinh tä; mät thä xã häi công dân toàn diän, hiäu theo nghĩa hiän đäi bao gäm ba lĩnh väc täo thành ba quyän läc đäc läp nhau: kinh tä, tä täng, chính trä vän chäa ra đäi vì hai lĩnh väc sau vän còn bä khäng chä. Tuy väy, trong thäc tä, sä khäng chä ä y cũng đã đän lúc không còn

có thể mang lại những hiểu quả hoàn toàn ngược lại nếu đây là: dù có bề dề nén, trên áp
liên tục, các xu hướng văn hóa và chính trị

không chấp nhận sự thay đổi quy định và ý thức hệ của Đảng

vấn đề này và tìm kiếm cách thích hợp để kinh doanh để nhấc nền kinh tế của mình. Những xu hướng này,
xuất hiện tự nhiên trong nền kinh tế thị trường và giao lưu quốc tế, chúng đang tác động vào đời
sống, vào Đảng, nhà nước theo cách thức của chúng, không có gì ngăn cản được. Và dĩ nhiên đó
không mang ý nghĩa gì khác hơn là một

cuộc vận động và ý thức mới

đang diễn ra, tạo nguồn cảm hứng cho việc hình thành một loại hình tinh thần, xây dựng nên
một

tính hợp pháp mới

cho một thể chế mới thay cho thể chế cũ, tuy chưa sắp đặt hoàn toàn nhưng đã biến chuyển vì
không còn tìm kiếm lý do vận động lý và lịch sử để tồn tại.

6. Việt Nam sẽ phát triển theo hướng nào? Những người lãnh đạo xác tín nhất của Đảng hiện nay
đã phải tiếp nhận những “giấc mơ vàng” của họ rồi: chế độ nghĩa xã hội để vì họ, để những cái
gì là biến pháp, chế độ đang bắt đầu lên những tầng “đỉnh cao” hay “lý tưởng” mới, mà
một. *Có lẽ cho đến sự đổi mới quy định và ý thức hệ của Đảng để vận động và đổi mới thể chế
chế độ nghĩa xã hội nào đó* – đó chính là ưu tiên nhất của những người lãnh đạo thực thể
hiện nay. Họ đang tạo ra những tiến bộ chế độ nghĩa xã hội ở Việt Nam, và dĩ nhiên
đó, dù có thích hay không thích, những người Việt Nam cũng phải đi theo. Nhưng đó là thể chế
nghĩa xã hội nào vậy? Đây không phải là câu hỏi thuần lý thuyết để phân cãi nhau chỉ cốt mà
không xong như trong trường hợp “chế độ nghĩa xã hội”. Đã có hàng loạt những mô hình vận
chế độ nghĩa xã hội xuất hiện trong lịch sử rồi: vận động để vận động đi sau – đi sau rồi – chế độ vận động
chuyển động. Tất cả các nước “xã hội chế độ nghĩa” đi theo mô hình mácxít không có nước nào thành
công trong xây dựng chế độ – nhìn xét kỹ đến nay là dĩ nhiên không còn phải tranh cãi. Nhưng khi
kinh doanh để những người làm việc cách nói rằng chế độ có con đường thể chế chế độ nghĩa mới của chế độ
chúng ta thì có lẽ chúng ta lại rơi vào niềm lạc quan nào đó cũng đáng ngờ như thể “lạc quan
cách mạng” trường kỳ này: những người vận động và tiến bộ nhất chế độ của họ đã là những cái tuy nhiên!

7. Trường những mô hình có sẵn, và đã được tiếp nhận trên khắp thế giới, để biến đổi trong thế giới
chúng ta phát triển, chúng ta muốn chọn mô hình nào? Làm sao để phân biệt được đó là thể chế
đó có thể hóa thành chế độ không phải là điều hiển nhiên? Làm sao để hiểu và phân biệt được một
thể chế nghĩa xã hội nào sẽ khai, người mở ra để đi tới “xã hội chế độ nghĩa” và thể chế nghĩa xã hội cũng
sẽ khai, người mở ra như vậy những tầng tầng lớp lớp là quân phiệt để tài? Chúng tôi nghĩ
rằng một việc không thể dễ dàng, dĩ nhiên đó không chỉ tùy thuộc vào ý chí của một dân tộc quy
tâm muốn phát triển mà còn dính líu rất nhiều đến cái kinh nghiệm lịch sử mà dân tộc này đã trải
qua, đến cái tính cách riêng biệt của dân tộc này trên con đường đi đến tương lai nữa.

Nếu những người Việt Nam hiện nay khi nói về mình mà chế chế minh để mình là một chế độ

đäng hiåu theo nghĩa truyän thäng cäa nä (ngän ngä, phong täc...) – đä räi tä đä cä thä tä häo hoäc chä bai – thä mäi vän đä cäng chäng cä gäi thay đäi cä. Näu dän täc khäng trä thänh cäi täp häp gäi lä xä häi cäng dän, bao gäm nhiåu thänh phän khäch nhau, tìm đä cä mät sä đäng thuän đät nän trän mät tinh thän dän chä đä phät triän, mät xä häi cäng dän toän diän trong đä đän đäu lä nhäng nhä tä täng cäa mänh, mät xä häi cäng dän đä mänh đä kiäm soät cho đä cä cäi nhä näc mä mänh täo ra thä dän täc yän chäa trä thänh hiän đäi đäc. Đä vän chä lä mät täc ngäi i cä truyän väi cäi täm thäc cäa nhäng kä nghäo hän nhän län träng chä mät đäng bäc näo đä cä quyän läc tuyät đäi trong tay, biät häa hän nhäng ngät ngäo nhäng cuäi cäng chä cä thä đäa ngäi ta đän “nhäng thiän đäng mù”! Theo ý chäng täi, xä häi cäng dän väi mät đäi ngä träi thäc länh mänh cäa nä – đä chänh lä vän đä cän bän cäa Viät Nam hiän nay: näu chäa đät vän đä đä län bän thäo luän mä cä nä chuyän “lät đä” hay “đäi mäi” cäi nhä näc hiän tän, thä cä lä đä chä lä nhäng chuyän chäa đä nghiäm chänh đä cä thä thäo luän säu hän.

[1] Đä Thä Täng: *Nhän läi quäa tränh đäi mäi tä duy lý luän cäa đäng ta vä phät triän kinh tä häng häa*, Täp chäi Cäng sän (TCCS) sä 10-1993, tr. 30.

[2] Lê Häu Nghäa: *Vä thäc chät con đäng đäi län chä nghĩa xä häi i näc täNghiän cäu lý luän*, sä 5-1992, tr. 22.

[3] “Cä näc lä mät cäng träng thä cäng”(Lê Duän: Phät biäu chuän bä 50 näm ngäy thänh läp Đäng, cuäi thäng 7-1979).

[4] “Vän đä chänh khäng phäi sä đäng thuät ngä này hay thuät ngä khäch, tän gäi này hay tän gäi khäch. Đäu chä yäu lä chänh nhän thäc đäng đän bän chät, näi dung cäa chuyän chänh vä sän, trän cä sä đä khäch phäc nhäng sai läm trong nhän thäc cäng nhä trong thäc tä vä chuyän chänh vä sän” (Trän Thänh: *Nhän thäc läi bän chät cäa nhä näc xä häi chä nghĩa* Nghiän cäu lý luän, sä 5-1991, tr. 18).

[5] Cũng đã xuất hiện trong những năm gần đây những tài liệu chuyên tay những nội dung những nghiên cứu tranh luận, phê phán những nội chính những nội u hiện là đi vào nghiên cứu lịch sử của “đổi mới”.

[6] Có thể kể một số công trình sau đây:

- *Những thách thức trên con đường cải cách ở Đông D* (Trên những Đổi mới ở Harvard, Borje Ljunggren biên), bản tiếng Việt: Nhà xuất bản chính trị quốc gia, Hà Nội, 1994.

- *Đổi mới, Vietnam's Renovation and Performance*, Australian National University, Canberra, 1991.

- *Vietnam and the Rule of Law*, ANU, 1993.

[7] Ý của Adam Fforte, xem *Đổi mới*, sđd, tr. 101.

[8] Borje Ljunggren: xem *Những thách thức*, sđd, tr. 107.

[9] Đỗ Thị TùnG, *Bđd*, TCCS số 10-1993

[10] Adam Fforte: *Đổi mới*, tr. 101

[11] David G. Marr: *Đổi mới*, tr. 16

[12] Adam Fforte: *Nháng thách thác*, tr. 494

[13] Dwight H. Perkins: *Nháng thách thác*, tr. 38

[14] Thí dụ nháng phân tích về “đổi mới và thích ứng” về chính trị ở Việt Nam của William S. Turley: *Nháng thách thác*, tr. 523-540

[15] Ông Phạm Văn Đăng phát biểu tại Paris tháng 4-1977: “Về phần chúng tôi, chúng tôi sẽ làm điếu đó (quyết tâm xây dựng một cuộc sống tốt đẹp hơn) để chứng minh cho các dân tộc khác, những dân tộc bé nhỏ, những dân tộc trung bình, những dân tộc chưa phát triển rằng họ cũng có thể làm điếu đó” (*Bulletin de l’Association d’Amitié Franco-Vietnamienne*, Mai 1977).

Xem Alain Ruscio: *Vivre au Vietnam*, Editions sociales, Paris, 1981, p. 59.

[16] Sau hiệp định Paris 1973, ông Tô Hữu vào Nam, nói chuyện với cán bộ R (Trung ương cộng sản miền Nam) ông đã làm những gì ta bằng bằng với những lời sau đây: *Việt Nam không có gì phải sợ Nhật; sợ hàng nghìn nhác của Nhật là sợกองทัพgia nghĩa quân phiát và khoa học kỹ thuật; ta có chủ nghĩa anh hùng cách mạng cao hơn Nhật nhiều lần, nếu chúng ta khó gặp rút tỉa thu khoa học kỹ thuật thì không ngại chờ mà trở thành công nghiệp quốc gia.* Theo ông Tô Hữu thì xét về tình hình, *thế giới hiện nay chủ yếu có Việt Nam là “ngon” nhất, vì Việt Nam là “đồng tâm của loài người”, mọi sáng kiến mới đều dựa trên những nguyên tắc Tây phương đã mong muốn có thể biến thành công nghiệp Việt Nam.*

Cái ý ghê gớm nhất của ông là: *Việt Nam có thể khai thác cái gì cũng như một “Thị trường hàng” cho loài người!*

[17] Trong bài nói chuyện trước Hội nghị cán bộ chuán bị kỷ niệm 50 năm ngày thành lập đảng (tôn trọng tại Hà Nội vào cuối tháng 7-1979), trước tình hình căng thẳng vào lúc bấy giờ ông Lê Duán vẫn phát biểu hùng hồn về những công việc mong muốn của ông rằng *đồng chí sẽ lãnh đạo của đảng công sản, người ở Việt Nam sẽ trở thành con người tiêu biểu cho văn hóa, mà văn hóa theo ông là tình thân ái, tình thân ái là cách mạng, là cái alternative (ông dùng tiếng Pháp) thay cho tôn*

giáo.

Ông cho biết ông đã

nói với các nhà tu hành rằng:

chúng ta không cần paradís, không cần nirvana, chúng ta vẫn có thể xây dựng hạnh phúc trên gian.

Theo ông, cái chìa khóa mở cửa vào cái thiên đàng hạnh phúc chính là quy luật làm chính trị

(ông phê phán Lenin chưa biết đi u đó), là cái motivation để cho nghĩa xã hội chiến thắng chủ nghĩa tư bản và một tinh thần. Nhưng khó khăn vào lúc bấy giờ (ăn bo bo)

không đáng căng thẳng,

nhưng tình hình không giống quy luật được gây ra trên xôn, làm yếu tinh thần, xao xuyến tâm lý!

[18] Báo cáo chính trị Đại hội VI (Hồ Chí Minh, tháng 12-1976, tr. 46)

[19] Ông Đại Mông, từng bí thư đảng khóa VII, đã nói trong một cuộc họp cán bộ, trí thức tại thành phố Hồ Chí Minh (ngày 8-9-1991): *Trước đây khi đi cướp đôn món nợ 8 tỷ USD trong chiến tranh, tôi đã nói với những người lãnh đạo Liên Xô: các anh đã giúp vũ khí cho chúng tôi đánh giặc, chúng tôi thắng là chính các anh thắng. Hôm nay a mĩ khi họ cướp những vũ khí mĩ những kẻ u cánh cướp cánh xòe thì ta chấp qua Liên Xô. Cũng như mĩ năm ta đánh Mĩ mà Liên Xô mạnh lên. Còn phải xóa món nợ này đi. Lạ ra Liên Xô phải trả thêm cho Việt Nam 10 tỷ nữa kia!*

[20] Ông Phạm Văn Đông trước năm 1975 cũng hay nói đến đề tài này. Sau khi chiến thắng đã tài đó được tiếp tục khai thác. Ông Văn Tiến Dũng đã viết trong *Đời tôi những mùa xuân* (NXB Quân đội nhân dân, Hà Nội, 1976, tr. 320):

“Số mệnh phải đi phá đi cửa sổ và tài chính làm nên cuộc toàn thắng lịch sử làm nên những kết tích trong cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội trên cửa sổ của ta”

. Cái lôgic ở đây là: làm được cái này thì cũng làm được cái kia.

[21] Có người đi đào kênh làm thủy lợi, khi đào xong, nước không lên vì không tính đến độ dốc của đất, còn người đào nước vào được thì cũng một vùng cây trái bị chết vì nhiễm phèn.

[22] Sau cuộc chiến tranh biên giới với Trung Quốc Việt Nam đã xuất hiện khá nhiều sách chủ nghĩa “bành trướng Đại Hán Maoít”, nhiều như nhốt là do chính Liên Xô.

[23] Lúc bßy giß, các “tßp bài gißng vß qußn lý kinh tß xã hßi chß nghĩa” cßa các giáo sß Liên Xô tßi Trßng Qußn lý kinh tß trung ßng đã đßc in và phß bißn rßng. Trong văn hßc, cußn tßu thuyßt *Chuyßn thßng ngàyß huyßn* cßa Oveskin có nßi dung chßng các hißn tßng quan lißu trong xã hßi Liên Xô, đã đßc dßch và đßc chào đón nßng nhißt ß Việt Nam.

[24] Nguyßn Văn Linh: *Thành phß Hß Chí Minh 10 năm*, Sß thßt, Hà Nßi, 1985, tr. 104.

[25] ĐD: “Mßy ý kißn vß vßn đß chßng văn hóa thßc dân mßi”, tßp chí *Đßng dßy* Xuân 1978.

[26] L Pháng: “Bßn chßt cßa đßng”, *Tin sáng* 6-6-1979; “Sßc mßnh cßa đßt”, *Tin sáng* 10-6-1979

[27] Hoàng Ngßc Hißn: Vß mßt đßc đißm cßa văn hßc và nghß thußt ß ta trong giai đßn vßa qua, *Văn nghß sß* 23, 29-6-1979.

[28] Nhà văn quân đßi, đßc đß bßt làm Bí thß đßng đßn Hßi Nhà văn, chußn bß tß chßc Đßi hßi Hßi Nhà văn lßn thß 3. Ngußn cßm hßng khißn ông xây đßng *Đß dßn* là nhßng đißu trông thßy trong cái gßi là “chß nghĩa xã hßi” thßc hißn theo mô hình cßa Mao ß Kampuchia: *đß là mßt thß chß nghĩa xã hßi đßn bßy, ß đß không nhßng không xßi tßn mà nhà cßa không có sß nßa*

. Sau khi trình bày

Đß dßn

ông bß gßt ra khißi “cß cßu” lãnh đßo, đß sau Đßi hßi trß lßi làm Tßng biên tßp báo *Văn nghß*

[29] Hà Xuân Trßng: *Sß nghißp văn hóa, văn nghß đßi ánh sáng cßa Đßi hßi VßSß* thßt, Hà Nßi, 1983, tr. 63.

[30] Xem Lê Thanh Nghß: *Mßt sß vßn đß phát trißn công nghißp sßn xußt và công nghißp đßa phßng* . TCCS sß 11-1979; Tß Hßu: *Nßm chßc đßng lßi cßa đßng, vßng bßc tßn lên* , TCCS sß

1-1980;

Mỹ

vän đä kinh tä cä bän đäi änh säng cäa Nghä quyät 6, trong Thông tin lý luận số 3-1980.

[31] Nguyễn Văn Linh: Sđd, tr. 152-153.

[32] Xã luận TCCS số 11-1982.

[33] Văn täng: Mä räng quyän chä đäng sän xuät kinh doanh và quyän tä chä vä tài chính trong các xí nghiệp công nghiệp quốc doanh, TCCS số 2-1982.

[34] Nguyễn Đức Bình: Tä täng, tä chäc và kinh tä, TCCS số 9-1993.

[35] Hà Xuân Träng: Sđd, tr. 62.

[36] Có lúc đäng đä ra chä thä kä luät väi đäng viän näo kä chuyän tiäu läm näy.

[37] Xem Peter Van Ness: *Market Reform in Socialist Societies: Comparing China and Hungary*, Lynne Rienor Publications, 1989.

[38] Tä Häu: TCCS số 8-1985.

[39] Cä Tiäu Täng: Việt Nam đän näm 2000, Quäng täy xuät bän xä (Trung Quốc), 1991; bän tiäng Việt: Träng Văn Chánh (không xuất bản).

[40] Träng Chinh: Näm väng ba bài học đä thäc hiän thäng đäi hai nhiäm vä chän đä,CS

thát, Hà Nái, 1986.

[41] *Văn kißn Đßi hßi Đßng lßn thß VßS* thát, Hà Nái, 1987, tr. 100.

[42] *Văn nghß* 17-10-1987.

[43] Nghß quyßt này đß cß ban văn hóa văn nghß do ông Trßn Đß phß trách soßn thßo

[44] Dßn đßu là tß *Văn nghß* do Nguyễn Ngßc làm tßng biên tßp vßi nhßng bút ký và truyßn ngßn gây chßn đßng trong cß nßc.

[45] Nhßng bài nói chuyßn cßa Nguyßn Thß Phßn và Đßng Qußc Bß o bßy giß đß cß chuyßn tay nhau đß cß khá rßng rßi.

[46] Xem Murray Hiebert: *Dissenting Voices*, FEER, 2-12-1993.

[47] Có thß xem Trßn Ngßc Hißn: *Chính sách kinh tß mßi đßa Lßnin và vßn đßng vào đßu kißn nßc ta*, NXB TP. Hß Chí Minh, 1988.

[48] Bài nói chuyßn bß kß nißm 50 năm thành lßp đßng (xem chú thích sß 17).

[49] Sau Đßi hßi VI nhßng tß báo đßi mßi nhß *Văn nghß*, *Tußi trß* tăng vßt nhanh chóng; các cußc hßi thßo khßp các đßan thß cũng đß cß tß chßc liên tßc. Đßu đáng lßu ý là trong tình hình ßy, các thß tißu lâm đßn đßt nhißn bißn mßt.

[50] *Văn kißn Đßi hßi Đßng lßn thß Vß* tr. 99.

[51] Tráng Chinh: Säd, tr. 15.

[52] Văn kiện Đổi mới Đảng Nhân dân Việt tr. 100.

[53] Xem Huánh Kim Khánh: *Vietnamese Communism 1925-1945*, Cornell University Press, Ithaca and London, 1986, tr. 181.

[54] Đä Thä Täng: Bäd, TCCS sä 10-1993.

[55] Nhiäu nhä nghiän cäu đä cä xu häng cän cä vào nhäng bài viät, bài näi cäng khai cäa cäc länh tä đäng đä tìm hiäu vä cho đä chänh lä ý đänh đäi mäi cäa đäng. Chäng täi chä xin đän ra väi cäu träch ra tä mät täi liäu mang tän *Mät sä vän đä cän läu ý khi gäp ý kiän vào đä thäo Cäng länh*, do Văn phòng Trung äng Đäng gäi cäp äy (10-11-1990) đä häng đän quän chäng gäp ý kiän.

“Träng tänh hänh trong näc vä quäc tä hiän nay Cäng länh näm väng vä kiän đänh nhäng nguyän täc cä bän, nhäng cäch thä hiän phäi mäm đäo, mang tänh thuyät phäc. Sao cho cä thä tranh thä đäoan kät đäc cä cäc läc läng ä trong näc vä ngoäi näc đä xäy đäng thänh cäng chä nghäa xä häi ä näc ta. Khi gäp ý kiän cän hiäu đäc ý đä cäa đä thäo”.

“Dân chä cäa nhän dän, chuyän chänh väi kä thä (tä chuyän chänh näy theo nghäa häp, täc lä träng trä, trän äp). ä đäy khäng viät tä chuyän chänh vä sän vä cä näi, cä läc hiäu vä thäc hiän läch läc khäi niäm đä. Đä thäo khäng bä đäi khäi niäm chuyän chänh vä sän mä đä diän đät thäc chät näi dung khäi niäm đä...”.